

Phụ.Nữ

Tân.Văn

DEPT LEGAL
•INDOCHINE•
N° 113386

[Handwritten signature]

TIRAGE-A

2.660 exemplaires

Saigon le 17 Mai 1934

Số này có bài:

- ✱ Y phục của phụ nữ
 - ✱ Trưng Nữ công *and* Bà Triệu
 - ✱ Triết học với tam-hiên
 - ✱ Bài thơ ở Huế
 - ✱ Nền Phật-giáo xưa
 - ✱ Học tiếng Anh và tiếp thị số 241
 - ✱ Một đêm học học
 - ✱ Tri thức Pháp không yên *and* *and*
 - ✱ Tình hay xã hội?? (đoản thiên)
- Nhiều bài hay khác và tiểu-thuyết, chuyện vui, chuyện lạ

P.IMPRIERIE DE BAO SON

M.IMPRIERIE DE BAO SON

— 0-10 —
 NĂM THỨ SÁU
 ngày 17 Mai 1934
 — 242 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Dây thép nói: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhân tiền **TIẾT-KIỆM** của ba anh, gọi sanh lợi 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lợi nữa. Tiền này muốn rút ra cũng được.
— Công ty cho vay thế chun vé Quốc trại Đông Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chanh-pủ Pháp hay là Đông-Pháp-phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm Bồn Hội).

Bồn Hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ ken, để cho bà tánh mơn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thure mơn hộp Tiết-kiệm.

Tôn chỉ của bồn HỘ: **LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỖ-VĂN:

Chanh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-DINH-KHIEM (ngai đã tư lặc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-dồng Hội-nghi-Tư Baclieu (được ban cũ chiếu theo đ. u. thư 24 trong Di. u. l. đ.)

Hội-viên: Dr. BAILLE DE LANGIBAU-DIERE, Xã-Tay, Saigon.
" Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuduc.
" Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon.
" Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thure-nghiệp-gia Saigon.
" Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon.
" Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.
" Me TRINH-DINH-THAO,
Traug-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chanh Hội-trưởng: Mr. TRUONG VAN-VI, *
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-dồng
Quản-hạt, Saigon.

Quản-ly Hành-sư: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y
bản-quốc, Cholon.
" Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.
" Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bao-chế-sư, Saigon.
" Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.
" Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.
Pháp-dinh Tổng-ly: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 242

Ngày 17 Mai 1934

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

Y-phục của phụ-nữ' Annam

Ít lâu đây, trong Nam ngoài Bắc, có mấy tờ báo mở ra mục bàn về sự đổi lối bận y-phục của phụ-nữ Annam. Nhưng mà cách nay một năm đã có một ít thanh-niên đến bàn với bồn-báo chủ-trương cuộc vận-dộng canh-cải y-phục cho dân-bà xứ ta. *Phụ-Nữ Tân-Văn* không đứng đầu đề gây cái trào-lưu mà các bạn thanh-niên kia muốn thấy sôi-nổi lên trong xứ là vì những lẽ sau này.

Tranh ảnh y-phục, mà các bạn đã đưa cho chúng tôi xem, đủ tỏ ra rằng: nếu chúng tôi cố-dộng lối y-phục ấy thì chỉ có mấy nhà may xiêm y cho dân-bà khiêu-vô được nhờ mà thôi. Vì những nhà lo canh-cải y-phục nói trên kia chỉ chú-y đến vũ-nữ là một hạng đặc-biệt trong xã-hội dân-bà ta, chớ không lưu-tâm đến đại-da-số phụ-nữ.

Họ chỉ lo sao cho người dân-bà « nhày dầm » có y-phục đẹp; trong khi lẫn thối cho được ưa nhìn. Đến như chúng tôi thì chúng tôi không muốn làm cho *Phụ-Nữ Tân-Văn* hóa thành một cái báo về mode dân-bà, đề riêng cho hạng người phong-lưu xem.

Nói như thế không phải là chúng tôi muốn làm nghiêm-nghị như các cụ già, mà bảo rằng không nên đề ý đến sự sửa đổi y-phục của phụ-nữ đâu! Chúng tôi bảo rằng y-phục của dân-bà cũng như của dân-ông ở về đời máy móc, ô-tô, tàu hỏa, điện-khi, phải khác với y-

PHU NU TAN VAN

phục của người mình ở về đời xưa, sự sinh-hoạt còn giản-dị. Nhưng chúng tôi chủ-ý nhất là lối ăn-bận của phụ-nữ làm ăn ở thôn-quê và thành-phố.

Đàn-bà đi làm ngoài ruộng, trong xưởng trại, ở các bureau, phải ăn bận thế nào vừa tiện, vừa đẹp, vừa là hợp với thời-dại?

Các bạn độc-giả thử tưởng-tượng mình là dân nước khác chưa quen thấy đàn-bà ta, rồi mộng du suốt ba kỳ Annam để quan sát lối ăn mặc của phụ-nữ để xem cảm giác thế nào.

Từ cái nón, cái khăn, cái áo dài hai vạt phất phơ, cái quần rộng ống, từ cái dép, cái guốc, ta phải nhận rằng y-phục đàn-bà ta không hợp-thời và không tiện.

Ở các thành phố, tối lại có nhiều cặp vợ chồng dắt nhau đi chơi mát ăn mặc tử-tế, làm cho ta dễ sinh cái cảm-giác về sự bất-hợp-thời nói trên kia hơn nữa.

Người đàn ông đầu không còn bới tóc (cái quốc-túy!), bận đồ tây rất gọn, còn vợ nếu không bới tóc, thì cũng vẫn tóc hay là bịt khăn; áo dài hai vạt, quần ống rộng hay là hẹp, đôi giày hay là đôi dép. Y-phục của người đàn-bà quả nhiên là không xấu, nhưng mà nhận kỹ thì quả là chênh-lệch đối với y-phục của chồng. Nhận cho kỹ, sự sai biệt ấy hình như là biểu-luận của sự kém cỏi của đàn-ká đối với đàn ông. Nam-giới đã đòi cả lối sinh-hoạt ăn bận. Mà nữ-giới thì khi ra ngoài vẫn ăn mặc lượt-thướt; y-phục của đàn-bà ta có liên-hóa, nghĩa là có thay đổi về thời-trang; mà y-phục của đàn-ông thì cách-mạng hẳn, vì họ nhận hẳn lối ăn bận của Âu-châu, trông vừa tiện, vừa đẹp, vừa hợp thời.

Phụ-Nữ Tân-Văn sẽ hoan nghinh bài luận nào của các bạn độc-giả có quan hệ đến lối ăn bận của đại-da-số phụ-nữ, mà không chú-ý đến một hạng phong lưu nhậy dăm.



Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý tôi

Trong một tuần lễ nay, theo diên-tin đã đánh lại, thì ở Âu châu các nước lại cứ diên tấn hải-kịch « Tài binh ».

« Hội quốc-liên », hội nghị tài-binh », « hiệp-ước bất xâm phạm ». ta nghe nói cũng đã lắm, và, cứ theo lời những nhà cầm quyền, thì những tấn tuồng, những cách « giàng lớp » ấy là cốt để duy trì sự hòa-bình, cái hòa-bình mà mọi người đều mong ước. . . .

Nhưng, thử hỏi, các ông tai to mắt lớn ở bên kia trời, lâu lâu lại cứ nhóm nhau lại một lần để đọc diên-văn, đã làm được việc gì chưa?

Chưa hẳn! Hội nghị mặc hội-nghị, diên-văn mặc diên-văn, những lời nói rỗng ấy không đủ cho các nước quan-tâm, ngoài mặt thì họ làm « màu mè » vì không ai đại gì về ngực xuong mình là « ăn cướp », chớ sau lưng thì vẫn cứ lo sấm khí gió để chờ cơ-hội.

Mới đây, nước Pháp cả quyết tuyên-bổ rằng mình không giãm-binh nữa. Cái thái độ cứng cổ ấy, dầu sao cũng rất hợp với hoàn-cảnh Trong lúc các nước khác không chịu nhường bước, nước Đức là cái nước « khó chịu » đang ngấm ngấm tàng-binh, thì nước Pháp lý nào lại chịu giãm binh. đại gì lại chịu bỏ tay để cho người giựt của?

Táo tuồng « tài-binh » ở Âu châu cũng chẳng khác gì một lớp diều; họ cứ bêu nhau; thì anh cứ giãm-binh trước



đi », mà rốt cuộc: thì không một nước nào chịu giãm.

Tài-binh sao được mà nói chuyện tài binh? cái không-khi nghi-kỵ nào đã tiêu-tan đâu! Họ vì quyền-lợi nên cứ coi chừng nhau bằng cặp mắt nghi-ngờ, tuy ngoài miệng không nói ra. chớ nước nào cũng nghĩ thầm rằng: « Không nói chuyện tình nghĩa gì được hết, chỉ có sức mạnh là được ».

Vì sao lại có đều nghi kị ấy?

Nào có lạ gì đâu! Nạn kinh tế không dung một đế-quốc nào, thế-giói như tuồng bị một trận bão mà xơ rơ xác rác. Trong nước, dân một ngày một khổ-sở, vì cái chế-độ kinh tế hiện thời không còn thích-hợp với sự nhu-cầu của phần đông nữa. Trong nước bị lộn xộn-dân tâm xao-xiển, dưới chơn của mỗi người đều thấy như tuồng đất sắp sụp, chơn đứng không còn muốn vững. Những nhà cầm-quyền, những kẻ có lợi trong chế-độ hiện-thời, đã hết kế để giải-quyết để đem sự yên tịnh lại trong xứ, tức nhiên họ phải trở mặt ra ngoài, chỉ còn một thủ là nhìn qua nước bên cạnh, trông cho có dịp là ra tay, để nhờ đất của người cho dân mình ở, để kiếm thị-trường mà tiêu thụ hàng hóa.

Nước này cũng thế, nước kia cũng thế, tình-thế bên trong bắt buộc họ phải hờm nhau, nghi-kỵ nhau. Nước nào yếu thì phải chịu thiệt: xem gương nước Tàu thì cũng đủ biết.

Tình hình như thế mà báo nói chuyện tài-binh là nói làm sao? Căn bịnh trầm trọng họ không lo chữa tại gốc, mà cứ lo chạy xung quanh cái vòng tròn không có nẻo ra.

Một điều chắc chắn ta nên biết, là lịch sử đã cho ta thấy rằng mỗi thời-kỳ tiến-hóa của nhân-loại, là phải có một chế-độ xã hội riêng. Hiện nay xã-hội tư bản không còn đủ sức mà giải-quyết những vấn-đề tối yếu cho hạnh-phúc nhân-sanh nữa, thì lý tự nhiên phải sanh ra đều lộn xộn rắc rối.

Chúng ta đã thấy rằng thế-giói hiện đang đứng trước hai cuộc chiến-tranh và tương lai của nhân-loại sẽ do nơi hai cuộc chiến-tranh ấy.

Một là: vì quyền-lợi tương phân mà các đế-quốc phải tàn sát nhau, hai nữa là mỗi đế-quốc sẽ phải trải qua một cơn nội-chiến. Sự ấy không làm sao tránh khỏi.

Mà cuộc chiến-tranh thứ hai lại có cái kết-quả khác hẳn những cuộc chiến-tranh đế-quốc. Một cái xã-hội mới mẻ sẽ do cuộc chiến-tranh sau này mà xuất hiện.

PHU NU TAN VAN

MUỐN LO CHÁNH-TRỊ
TRƯỚC CÙNG ĐƯỢC..

Một tờ báo ở Bắc, vừa rồi có nói đến những cuộc biểu-tình của tổng liên-đoàn ở đây đã tổ-chức.

Báo ấy lấy làm lạ, sao người Nam kỳ cứ bo bo đòi có một việc là «giải-quyết những vấn-đề kinh-tế» mà thôi.

Báo ấy viết:

« Vấn-đề Đông-dương là vấn-đề vừa rộng rãi vừa sâu xa, một vấn đề gồm có những nguyên-nhân rắc rối, mà hệ-trọng hơn hết là những nguyên-nhân chánh-trị và xã-hội. Kinh-tế chỉ là phụ thuộc mà thôi... »

« Không! hãy lo chánh-trị cái đã! Vấn-đề Đông-dương, trước hết là một vấn-đề chánh-trị. Dầu muốn hay không, sự thật vẫn thế. »

Nói như thế, nghĩa là tron lúc nền kinh-tế trong xứ phải lung lay, dân đói kém, thương-mãi kỹ-nghệ trong xứ đang dở sống dở chết cũng thầy kệ. Khoan đã, cứ để đó mà lo chánh-trị cái đã.

Nói như thế thì cũng chẳng khác gì, có một ông quan kia, kêu một bọn viết báo đến rồi bảo rằng:

« Này! mấy ông hãy xuất bản một tờ báo để bình vực cho tôi. » Những người kia bần quan:

— Dạ quan cho tiền đã rồi mới ra báo được chứ?

— Không sao! các ông cứ lo viết bài, cho thợ sắp, in cho xong cái đã. . . »

Mấy ông chủ bút kia, không tiền gạo mà ăn (chớ đừng nói để mượn sắp chữ và in nữa), thì bảo họ làm sao sống để ngồi viết bài mà bình-vực và ca tụng quan?

Mấy nhà viết báo ấy thế nào cũng cười thầm mà cho rằng ông quan kia đem « cái cây đề trước con trâu. »

« Lo chánh-trị cái đã! » câu nói của tờ báo kia cũng chẳng khác gì câu của ông quan:

« Hãy lo ra báo để ca tụng tôi cái đã, rồi hãy lo tiền. »

ANH EM CHỊ EM PHANTHIẾT
CHO TA BÀI HỌC.

Cứ như tin các báo hằng ngày đã đăng thì ở Phanthiết vừa xảy ra một việc đáng làm gương cho anh em chị em chúng ta.

Nhà đèn Phanthiết cũng như nhà đèn ở mọi nơi, ý thế có một mình phát điện cho thành-phố xài nên thỉnh-thoảng lại thử-quyền» mình một lúc, nghĩa là tăng giá đèn, làm cho người thấp đèn điện phải bực mình vì cái nhà đèn « trời con »

Mới đây, nhà đèn lại cũng tăng giá đèn lên nữa, nhưng lần này, anh em chị em Phanthiết đồng lòng « không chơi » với nhà đèn nữa. Họ đua nhau thấp đèn dầu, đèn manchon.

Làm như thế, không xài đèn điện, anh em chị em Phanthiết cũng không chết mà nhà đèn từ đây thì lại không còn thất ngọt ai được nữa.

Hay chuyện ở Phanthiết, chúng tôi lại sự nghi rằng nhà đèn ở đây cũng không từ-tổ gì với ta. Ở đây, giá tiền đèn cũng đắt, mà hệ mỗi lần mình mượn nhà, xuống đứng chầu chục xin cho họ đem compteur gắn vào thì phải trả đến 4, năm đồng bạc. Tiền ấy là tiền gì thế? Nhà đèn gắn compteur là để cho biết người xài đèn xài hết bao nhiêu. Sự ấy là chỉ quan-hệ cho họ mà thôi, chớ có ăn thua gì đến người xài đèn mà bắt người ta trả trước đến bốn năm đồng bạc?

Đã thế, hề ai trả tiền đèn trẻ một hôm thì hôm sau liền có người của nhà đèn đến cắt giây.

Nhà đèn ở đây cũng ý-thế mà bắt tròn bắt méo người xài đèn vậy. Nhưng, chỉ khác một điều là người xài đèn ở đây không như anh em chị em ở Phanthiết. Mà cũng vì thế nên nhà đèn ở Phanthiết phải nhận một bài học chua cay, mà nhà đèn ở đây thì cũng vẫn làm eo làm xạch như trước.

NGÂN-BẢN-VỊ VÀ KIM-BẢN-VỊ

Một bạn đọc ở Vjnb, gửi thơ đến hỏi chúng tôi:

«Mấy lâu nay chúng tôi vẫn nghe nói dùng kim-bản-vị và ngân-bản-vị là tiêu bằng đồng vàng hay đồng bạc, và chúng tôi không hiểu thế nào là lợi, thế nào là hại »

Chúng tôi rất vui lòng trả lời cho bạn đọc ấy, và cũng là một dịp cho những người chưa hiểu được rõ.

Coi chữ đó cũng biết, «kim-bản-vị» là lấy theo giá vàng, «ngân-bản-vị» là theo giá bạc.

Về câu hỏi, «lợi hay hại?», theo ý chúng tôi thì dầu Ngân hay Kim-bản-vị cũng đều có chỗ lợi chỗ hại cả.

NGÂN-BẢN-VỊ. — Đồng «bạc», thế nào cũng rẻ hơn đồng vàng. Trước đây chỉ giá có 5 quan (tiền Pháp) mà thôi.

Đem đồng bạc 5 quan mà đi mua một món hàng (ví dụ) giá 50 quan thì chúng ta phải trả đến 10 đồng bạc. Nghĩa là ta phải trả nhiều bạc mà chỉ mua được ít hàng hóa. Bởi thế, sự sinh-hoạt trong xứ trở nên mất mớ. Đó là cái hại của «đồng bạc».

Nhưng lại được cái lợi này là hàng hóa trong xứ có thể bán ra ngoài được dễ dàng hơn. Nói «dễ dàng» mà thôi, chớ cũng chưa chắc là đồng bạc hạ giá thì lúa gạo sẽ tiêu thụ được nhiều, vì nếu các



nước ngoài không cần dùng thì mới tính sao?

NGÂN-BẢN-VỊ — Đồng «vàng» tức thế nào cũng đắt hơn đồng «bạc» giá đến xấp hai lần.

Dùng đồng «vàng», được cái lợi là mua hàng hóa ở nước ngoài được rẻ, ví dụ như mua món hàng 50 quan thì ta chỉ phải trả có 5 đồng mà thôi. (đồng bạc 10 quan).

Nhưng, muốn bán lúa ra ngoài cũng hơi khó, vì những xứ dùng đồng «bạc», mua lúa của ta chừng 1 đồng thì phải trả đến 2 đồng bạc của họ.

Đó là nói «sơ» về cái lợi-hại của đồng vàng, đồng bạc. Xem đó thì thấy rằng cũng chỉ lợi hay hại cho sự nhập cảng và xuất-cảng.

Có nhiều người, cho rằng nạn kinh-tế ở xứ này là do đồng bạc bình giá mà ra, nhưng, theo ý chúng tôi thì đó chỉ là một nguyên nhân phụ trong các nguyên nhân khác mà thôi.

Rồi đây chúng tôi sẽ nói đến «vấn đề tiền-tệ» một cách rõ ràng và dễ hiểu hơn.

« ĐỘC-QUYỀN I » CÁI TIẾNG CHÚNG TÔI KHÔNG MUỐN NGHE

«Độc quyền» I Cái tiếng đáng sợ anh em chị em bình-dân chúng tôi không còn muốn nghe nữa, thế mà thính-thoảng ta lại cứ nghe nó văng vẳng bên tai.

Độc-quyền, nghĩa là lợi cho con cá-mập mà cái bọn dân dã nghèo chúng ta lại phải chịu thiệt.

Nhà băng độc-quyền phát-hành giấy bạc! Ta cũng đã thấy cái hại ra sao rồi. Độc-quyền Autobus, ta cũng đã phải và đang chịu cho hàng xe diên trút túi, và thất ngọt ta rồi.

Đến nay lại đến câu chuyện độc-quyền thương-khẩu ..

Cứ như tin chúng tôi đã được thì ban trị-sự thương-khẩu Saigon đã bỏ thăm cho một bọn tư-bản Trung-Hoa ở Cholon là Ông-Tích, A-Dung Châu-ký công-ty đầu giá 15 ngàn đồng, được mua cả những chiếc tam-bản của thương-khẩu mà chở thuyền.

PHU NU TAN VAN

Thuế xe máy

Nghĩa là, từ đây bọn tư-bản khách-trú trên đây không còn sợ ai cạnh-tranh nữa, muốn chở thuyền, cho mượn mắt rẽ thế nào, muốn thất ngọt lái ghe chừng nào cũng tùy ý. Và cũng nghĩa là mấy chủ ghe khách-trú, Annam nhỏ rồi đây không còn thể kiếm ăn nữa.

Câu chuyện này không mới. Dưới đời ông Cognacq, bọn Candelier cũng đã lom lem tính chụp miếng mỡ béo, tính chiếm độc-quyền thương-khẩu rồi. Hồi đó, thấy đều bại trước mắt, chủ ghe Annam và khách-trú nổi dậy phản-đối rất gắt, và mấy ông hội-đồng của ta cũng đồng lòng kháng-cự, nên rồi-cuộc bọn Candelier phải thất bại.

Nay lại đến phiên mấy con cá-mập Trung-Hoa.

Ban trị-sự thương-khẩu cứ «chơi-chua» hoài. Theo lẽ phải thì phải cho mượn tù chiếc ghe, hoặc là đầu giá một lần năm ba chiếc, để cho mấy người lái ghe, chủ ghe nhỏ có thể làm ăn được. Đầu này lại đầu giá luôn cả «lố» thì thật quả là cốt để cho người nghèo hết phương-thế kiếm cơm, và để cho một bọn giàu có làm giàu thêm nữa.

Hiện nay, sự độc-quyền này chưa thực-hành, vì còn đợi quan trên chuẩn-y đã.

Chúng tôi hết sức mong rằng quan trên sẽ thấu đến nỗi thống-khờ của một đám dân sống về nghề ghe, mà bắt cuộc đầu-phiếu của ban trị-sự Thương-khẩu đi.



Thuế xe máy, là cái thuế mà anh em lao động than van hơn hết, vì xe máy là vật rất cần-thiết cho những người đi làm việc.

Bởi thế, mấy lâu nay, các báo kêu ca xin bỏ thuế ấy cũng nhiều nhưng vẫn chưa thấy có hiệu quả.

Sự ấy không lạ, chánh-phủ nếu bỏ thuế ấy thì công-nho thành-phố phải thảm-hut, nên vẫn còn du-dự.

Mới đây một bạn đồng nghiệp Pháp viết rằng:

«Eõ thuế xe máy thì cũng khó vì sợ công-nho-phải thiếu mất «món tiền ấy.»

«Nhưng, cũng có thể làm cho «những anh em lao động khỏi-than-van, là chánh-phủ hãy «kiếm một món thuế khác mà «đánh, để vừa có thể bỏ thuế xe «máy, mà cũng vừa đủ cho công «nho.

«Ở bên Nhật, chánh-phủ đánh «thuế «kiếng trắng» đeo mắt, và những đồ xa-xi.

«Nếu ở đây cũng làm như thế «thì rất may cho hạng người nghèo-khờ.»

Ý kiến ấy rất hay.

Chúng tôi cũng hiểu đồng-tình với bạn đồng-nghiệp mà mong rằng chánh-phủ sẽ bỏ thuế xe máy mà đánh thuế một món xa-xi-phẩm nào. Vì:

1.— Người dùng xa-xi-phẩm, lẽ tự-nhiên là người có tiền của nhiều, dầu phải trả thêm một đôi đồng cho món hàng họ ưa cũng không đến nỗi sao.

2.— Những người đi xe máy gần hết thảy là kẻ nghèo, món thuế xe máy đối với họ nặng nề hơn là món thuế xa-xi-phẩm đối với người giàu.

Các ông dân-biểu ta nghĩ sao?

THƠ GƠI LÊN NAMVANG

Chị Bửu-Lan,

Tôi trông thơ chị mỗi con mắt mà chẳng thấy gì. Từ hôm tôi đi Kim - biên về vẫn bận việc báo rồi thì sang chỗ này xử nọ, chẳng thông tin tức với cô bạn ở Kim Biên nữa, e chị em ở trên ấy phiền tôi chẳng để ý đến, e vừa đi qua thì vừa dứt thơ với dứt tình.

Sự thật chẳng phải thế. Chị Bửu-Lan ơi! tôi bao giờ cũng còn nhớ nu cười của chị T. ., mấy tư tưởng sâu xa của cô L... và ý kiến mới mẽ của bà D. . .

Bà Trần-thị Minh-Châu, hôm đó nói chuyện với tôi về chuyện anh chàng đi lương chị em Kim-Biên, chị em có biết chuyện ấy chứ? Cách mấy tháng trước, một cậu trai ăn mặc đàng dấp, ôm cặp da đi mỗi nhà, chững những bằng - cấp giả: Cử-nhơn, Tấn-sĩ, gậy ban - khen của quan Toàn-quyền (!) rồi tìm được một số đồng học trò gái. Nhưng anh chàng kia vô phước đến nhà bà Châu, tình giờ ngón củ thì bị gỡ mặt nạ Bà Minh Châu mới câu « nhiều cấp-bằng » ngồi tại phòng khách để đi kêu lính đến xem xét, thì cậu ta sợ hoảng, thú thát cái « trống-không » của mình và xin bà dung thứ. Bà Minh-Châu tát cậu ấy một tát tai đang dích rồi thả đi. Nhờ bà mà chị em khỏi làm ông giáo sư tình cờ ấy. Đành bà như thế, để đặt mà thông - minh thì chẳng những không ai gọi được mình, lại còn giúp, che - chở cho chị em nhỏ hơn, phải không chị Bửu-Lan?

Tôi có nói chuyện với chị về cuộc phỏng-vấn bà Trần-kim-Phung, một nhân - vật Kim - Biên, cách mấy năm về trước? Bà Trần-kim-Phung, bây giờ tuổi đã cao, ít để ý đến việc báo-giới và việc làm của chị em ta nữa. Bà xưa kia nổi danh là nữ-thi-sĩ ở Kim - thành. Gặp bà, tôi hỏi ý - kiến bà về phu-nữ ngày nay, tư-tưởng bà đối với hàng «hầu-sanh» như chúng mình. Bà Trần-kim-Phung tiếc rằng đã lớn tuổi và trở đã ở vào một thời - đại « xưa » rồi, nên không thể theo kịp chị em để phân đấu. Bà cho khuyên - hướng và sự làm của chị em tân-tiến ngày nay đáng chú-ý và tán thành. Bà xin nhường bước cho chị em. Tiếc rằng bà Trần-kim-Phung lúc này không ngó đến đời nữa, và chỉ chuyên lo kinh-kệ. Chị Bửu Lan ơi! chừng nào chúng ta đến tuổi bạc đầu thì vẫn giữ được một tâm lòng sốt sắng, tâm-tinh thiếu - niên, dầu đã già thì mặc, cứ lum-cum chống gậy mà đi nghe bạn trẻ diễn-thuyết, như chị!

Hôm ấy, khi ở Kim-Biên về Sài-thành, dọc đường tôi có ghé nhà bà Nguyễn-văn-Lạn. Chị còn nhớ bà không? Cái người mỹ-nữ rất sốt sắng dạn dĩ, mấy năm trước là nhân-vật ở Kim-Biên.

Từ khi dời về Soài riêng, bà thấy kém hoạt-động thi-cũng huân, là vì sự sống nơi đó còn thấp-thỏi lắm. Bà than với tôi rằng bà nhớ các chị em Nam-Vang và mong còn ngày tái-ngộ. Chị có biết không, bây giờ bà đã có năm đứa con, trẻ nào cũng ngộ-nghĩnh, mà bà vẫn tươi-nhuận và mạnh-khoẻ, vì bà thường vợt banh (đánh tennis) và tập thể-thao. Bà Nguyễn-văn-Lạn ngoài ra giờ coi sóc gia-đình, chồng con, cũng để ý kiếm tài - liệu mà viết một quyển sách. Sách ấy là « Pheng tục Cao-mên ». Chị có mừng không, chị Bửu Lan? Chừng quyển sách ấy xuất bản thì chị em ở Kim-Biên được tiếng lắm. Đi đến xứ người lập nghiệp mà để ý xem-xét dân bản thổ ở quanh mình, để viết sách thì sự ấy đáng khuyến khích thay!

Ở miệt Soài-riêng có thứ cây chi to lớn, lá rậm, mà bông vàng tươi. Bà Lạn nói với tôi đó là thứ cây « bò cạp ». Thứ cây ấy mọc hai bên đường, ngộ đẹp mắt quá.

Chị có thấy tôi nhà quê chưa? Thứ gì đối với tôi cũng là lạ hết. Chị hãy viết thơ nói chuyện trên Nam Vang rồi tôi sẽ thuật chuyện ngao - du của tôi ở xứ khác cho chị nghe. Chào chị nhé, chị Bửu-Lan.

MANH-MANH

5 bộ sách có giá-trị :

- 1- PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN — của Thiệu-Sơn 0\$50, là bộ sách Phê-bình nhân-vật và văn-chương. Mỗi bài nói đến vị nào có hình ỹ. Sách in thư giấy sếp, khổ sách 14 x 22 dày 150 trang V. H. T. T.
- 2- QUỐC-VĂN-SƠ-HỌC-ĐỌC-BẢN — Nguyễn-Đức-Phong và Dương-bá-Trực 0\$60 là sách quốc-văn giáo-khoa rất có giá trị đã được Hoàng-Thượng ban khen ngày 4-10-33 V. H. T. T.
- 3- LINH-PHƯƠNG-KY của Đông-hồ có phụ bài phê bình của ông Thiệu-Sơn, (đang in)
- 4- TÓ TÂM - TÂM-LÝ tiểu-thuyết Hoàng-ngọc-Phách 0\$45.
- 5- RUINES D'ANGKOR (BIẾT-MẮT - SON-HÀ) par Nguyễn-tiến-Lãng, được phần-thưởng văn-chương năm 1933 (đang in)

NÈO PHẬT-GIAO

VÀO NƯỚC NAM

của PHAN-VĂN-HÙM

Nghiên-cứu phật-giáo, đương cái thời buổi cạnh-tranh kịch-liệt này, thật là chuyện vô-ích cho xã-hội. Mà tìm biết phật-giáo truyền sang xứ ta hồi nào, và đi đường lối nào mà truyền sang, thời nghĩ cũng chưa đến nỗi là chuyện vô-ích. Như là nếu không phải mất nhiều thì giờ mới tìm biết được, thời cũng nên biết qua, để mà biết, vì xã-hội này đã nhiễm sâu phật-giáo.

Hướng chi đã có người tìm biết giúp ta, mà ta lại không phí lấy một vài giờ đồng hồ, xem cái thành-tích của sự nghiên-cứu kia sao? Tôi muốn chỉ 80 trương sách của ông Trần-văn-Giáp khảo về « Phật-giáo ở xứ Annam, từ hồi nó mới sang cho tới thế-kỷ thứ XIII », đăng ở *Châu-báo* của trường Viễn-đông Bác-cử, là nơi ông hiện làm thư-ký (*Bulletin de l'Ecole française d'Extrême Orient*, 32e année, tome 32, fascicule 1; 1932. Hanoi, Imprimerie d'Extrême-Orient, 1933).

Khảo-cứu từ năm 1927, đến năm sáu năm trời sau, ông Trần-văn-Giáp mới chấm cái đầu cuối cùng cho cái công-trình của ông. Ông đã tốt-nghiệp trường Cao-Học ở Paris (Diplôme de l'Ecole des Hautes Etudes), cái công-trình kia chắc là bài thi của ông đó. Giữ thứ ông đệ-trình nó mà dự-thí Đại-Học Văn-Khoa Tấn-Sĩ (Doctorat-ès-lettres d'Université), tức là một thứ Ất-Tấn-Sĩ, hay là Phó-Bảng, thời ông cũng được lấy đỗ rồi.

Nhưng mà cái bằng cấp là cái đầu ngoài, mà sự học là việc cần trong. Năm 1920-1930, được hân-bạn giúp ông Tiên ở trường Collège de France, thời tôi là bàng-thính học-sanh, ông đầu cũng bàng-thính học-sanh mà đã là thầy « ôn tập » (répétiteur) về nam-ngữ.

Trong cái giảng-đường cũ mấy trăm năm, hẹp-hòi mờ-sẫm, tôi đã thấy ông tận-tụy với việc làm của ông, dưới mắt ân-cần của ông thầy chứa đầy trí-thức đông-tây, biết nào là tiếng mèo, nào là tiếng mán, nào là tiếng nam; biết cả chữ tàu, chữ anh, chữ đức, chữ hi-lạp, chữ la-tinh, chữ pàli, chữ phạn và chữ pháp, là ông Przulski, người nước Pologne.

Đọc bài khảo-cứu của ông Trần hôm nay, tôi còn nhìn nhận ra cái phương-pháp mật-nhiệm, cái ức-thuyết cứng-cát mà cần-nghiêm, của ông thầy thực-học về phật-giáo kia.

Tìm biết con đường của phật giáo vào Nam, là một chuyện gian nan, một là vì lịch-sử xứ này còn hàm-hồ lắm, một là vì trong sự khảo-cứu này cần phải rõ giáo lý mới biết được cách truyền-bá của phật-giáo, và nhân đó mà dò xét con đường truyền-bá của nó. Bao nhiêu những nỗi khổ khăn, ông Trần đương như không ngại, vì ông sẵn học, sẵn thầy, mà như là sẵn sách.

Trước khi sang Pháp ông có cái duyên mà gặp ở Hải-phòng, một pho sách rất hiếm, tên là *Thuyền-uyên tập-anh ngữ lục*, trong đó có lịch-sử của những vị danh-tăng trong Thiên-tôn, từ thế-kỷ thứ 6 tới thế-kỷ thứ 13. Pho *Thuyền-uyên* này nó sẽ giúp ông làm cái sườn cho bài khảo-cứu của ông hôm nay.

Phật-giáo phát nguyên bên Ấn-độ là xứ cách nước Nam biết bao nhiêu là núi cao biển rộng, thời nó làm cách nào mà truyền sang đây được, như là truyền sang hồi lúc đương sá không có giao thông, xe tàu chưa xuất-hiện? Đi đường bộ, trải qua Tây-Tạng, Trung-Hoa, rồi từ đây mới

PHU NU TAN VAN

học xuống phía nam mà vào nước Nam. Cái ư-thuyết ấy xưa nay nhiều người dễ-xương.

Song cứ như sự khảo cứu của ông Trần thời con đường bộ đó không phải là con đường có một không hai của phật giáo để sang xứ ta. Mà còn một con đường nữa, ít ai nghĩ đến là con đường biển. Tập *Thuyền-uyên* chứng nhận cái ư-thuyết này.

Cứ như trong tập ấy, thời phật-giáo noi con đường biển, vịnh theo những hòn đảo mà lần hồi đi từ Ceylan, qua Java, qua Indonésie, rồi sang xứ Nam. Sang đến xứ Nam, thời có lẽ vào lối thế-kỷ thứ ba, vì cứ quyển sách tàu tên là « Ngô-chí », viết ra trong thế kỷ thứ 4, thời thấy nói ở thế kỷ thứ 3 có người nước ngoài cư trú tại Bắc-kỳ.

Phật giáo đã vào được xứ Nam rồi, thời truyền bá ra ngay một xa dân Ông Trần chia lịch sử phật giáo xứ Nam làm 4 thời-kỳ.

Thời kỳ thứ nhất, chạy dài từ đầu thế kỷ thứ 3 đến cuối thế kỷ thứ 4; là thời kỳ *Khương-Tăng-Hội* (lối năm 280 sau Chúa giáng sanh) làm cho phật giáo chiến thắng. Trong thời kỳ này thấy có người Tàu tên là Mâu Bác muốn học phật phải đi xuống miền nam nước Tàu, và như là đi Bắc-kỳ. Sự này chỉ rõ rằng phật giáo noi đường biển mà vào Nam.

Thời kỳ thứ hai, là thời kỳ *Ti-ni-da-lưu-chi* (Vinitaruci) đem truyền Thiên-tôn ở Bắc-kỳ, và lập ở Bắc-ninh (lối năm 580 sau Chúa giáng sanh) một phái để tên mình.

Thời kỳ thứ ba, thuộc về thế kỷ thứ 9, là thời kỳ phật giáo của tàu phát thanh ở Bắc-kỳ, có *Vô-ngôn-thông*, từ Quảng-châu chạy sang Annam, vào ở chùa Kiến-Sơ, lập một phái « thiên » mới, dùng phép « Bleh-Quan » của Bồ-tát Đạt-Ma. Đó là thiên-tôn thuần-túy.

Thời kỳ thứ tư, ở vào thế kỷ thứ 11, là thời kỳ phật-giáo đại-thạnh ở xứ Nam. Các nhà vua đều là tín-dõ rất kiên-thành. Nhưng mà các nhà vua này không theo Bồ-tát Đạt-Ma, mà lại chọn một vị thiên sư người Tàu, tên là *Thảo-Đường*, ở Chiêm-thành, đem về làm thầy. Đó là thời kỳ phái thiên-tôn annam phát hiện.

Bài khảo-cứu ngừng ngay chỗ đó, ông Trần-văn-Giáp chưa lấy làm một cái công-trình hoàn-toàn, vì ông còn để dành cái quyền sửa đổi lại về sau, nếu còn phát-mình được điều gì hay, hay là còn gặp được sự phát-mình của người khác. Trong phép làm sử, sự tổng-hiệp (synthèse) không phải là sự làm rồi mà không được sửa lại nữa. P.V.H.

Một tờ báo mới

Một bạn đồng-nghiệp mới lại ra đời : Chúng tôi đã nhận được số đầu của Báo Long-Giang.

Tuy nói rằng là mới, nhưng kỳ thật báo Long-Giang cũng là một bạn cũ của độc-giả, trước kia đã chen vai trên dàn ngôn-luận một lúc, sau chỉ vì tình-thế bắt buộc mà phải im hơi lặng tiếng.

Đến nay Long Giang lại ra đời, lại cùng độc-giả làm quen một bạn nữa.

Mỗi tuần, Long-Giang xuất-bản đến ba kỳ, số đầu chỉ ra 4 trương lớn, nhưng từ số hai sắp về sau thì lại sẽ ra sáu trương. Cách sắp đặt của tờ báo có vẻ khá-quan, bài vở đúng đắn, bộ biên-tập gồm có nhiều bạn quen trong làng văn.

Chúng tôi có lời chào mừng bạn đồng-nghiệp, và xin giới-thiệu báo Long Giang cho độc-giả.

P. N. T. V.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ
 Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
 Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
 Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
 Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Périil Vénéérien de Paris
 Expérience in London Hospitals
 PHÒNG KHÁM BỆNH : de 8h à 12h et 3h à 7h
 138 đường Lagrandière Saigon
 có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phần nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

CHU-VAN-HAI
 ECOLE AUTO ET RÉPARATION
 MÉCANIQUE
 Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motoylette Bên trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng qui Bả, qui Cỏ thi lấy bằng cấp xe hơi.
 Sau gar. Cuniac
 N° 45, Colonel Grimaud
 SAIGON
 Cochinchine

TRIẾT-HỌC VỚI BÌNH-DÂN

NGUY-BIỆN

Hai năm trước, cũng trên tập báo này, tôi đã có dịp chữa một đoạn văn nguy-biện. Hôm nay, tôi trở lại bàn về sự nguy-biện một cách rõ-rệt, xác-dáng hơn.

Trước khi đi ngay vào đề, tôi xin phép nói rõ cái quan-niệm của tôi đối với sự dịch và mượn chữ nước ngoài.

Nền triết-học của ta ngày nay chịu ảnh-hưởng trực-tiếp của Âu-châu : những vấn-đề triết-học như luận-lý, biện-chứng-pháp, thuyết tuyệt-đối, thuyết tương-đối... đều hoàn-toàn nhờ thầy Âu-châu chỉ giáo.

Tuy vậy, ta còn đi sau Nhật và Tàu : Nhật và Tàu nhờ giao-tiếp với triết-học Âu-châu trước ta rất lâu, thành-thử ngày nay ai muốn đem những vấn-đề triết-học đã phát minh bên Âu-châu mà diễn đạt bằng quốc-ngữ, cũng khó mà tránh khỏi mượn danh-từ của Nhật và Tàu đã dùng mà dịch danh-từ Âu-châu.

Do đó mà những chữ « khằng-định », « phủ-định », « phủ-định sự phủ-định », « đối-chứng », « hóa chuyển »... thấy dùng trong quốc-văn làm cho « không được phổ-thông cho hết mọi người. » (Nguyễn-thị-Kiểm, *Phụ-Nữ Tân-Văn* 9 novembre 1933).

Nhưng mà ngoài ra, cũng khó tìm danh-từ khác : thật là khờ-tám vô cùng cho d ãn-giả hay nhà biên-tập về triết-học. « Đứng đến một cái đề cao quá, dẫu cho nói bằng tiếng nước nào, cũng phải dùng một chữ « tiếng nhà nghề. » (Phan-văn-Hùm, *Đông-Nai* 16 novembre 1933).

Tuy nhiên, tôi rất đồng ý-kiến với anh Phan-văn-Hùm mà :

«..... Thường ước được thấy người mình dùng ngay tự-nguyên của tiếng nước ngoài, nửa kia, càng dùng tiếng nào phổ-cập, càng làm cho loài người dễ thông-đạt tư-tưởng nhau. Có người sợ

mất quốc-túy, sợ tiếng mẹ đẻ tiêu-diệt, sợ đem tiếng nước ngoài vào văn an-nam. Lý gì mà chủ tàu dùng trong văn an-nam được, mà không chịu dùng chữ nước khác ? Sao lại nói « Tôi có cảm hứng » được mà không được nói « Tôi có inspiration » ? Hoặc có người sẽ đáp rằng vì chữ phương tây nhiều âm quá, đem ghép vào tiếng an-nam đơn-âm khó nghe, và lại an-nam không uốn luồn theo tiếng phương tây được. Lời này, đối với các cụ đồ nhà nho ngày xưa, thì có lẽ phải, mà ngày nay không còn vững được. » (*Đông-Nai* 16 novembre 1933).

Vậy nên, trong bài theo đây, tôi sẽ dùng như « cái illusion... cái préjugé ».

Trước khi gởi đăng bài này tôi có tỏ cái quan-niệm trên đây cho một người bạn rõ. Người tán-thành bảo cứ mượn danh-từ Nhật, Tàu hay phương tây, nhưng bạn bảo tôi nên giải nghĩa từ danh-từ cho thật rõ để hạng bình-dân cùng hiểu. Tôi vắng lời, và không còn gì làm tôi vui lòng bằng.

Mấy lời trên đây thanh-minh cùng bạn đọc, như là anh em bình-dân, về bài nguy-biện theo sau hoặc bài nào của tôi sẽ biên-tập về triết-học.

Trước kia, những nhà triết-học phân những lý-luận sai làm hai thứ : sai không cố ý và sai cố ý.

Lý-luận nào sai không cố ý (raisonnement involontairement faux), pháp-văn gọi là (*paralogisme*.) Còn lý-luận sai cố ý, pháp-văn gọi là *sophisme*, ta gọi nguy-biện.

Vì đó nhà triết học nào lý-luận bất cố ý mà sai thì còn miêng cưỡng, chớ tay nào cố ý mà sai tức nhiên bị chê lầm.

Gần đây không còn vậy nữa : những nhà luận-lý chỉ dùng chữ nguy-biện để ám-chỉ vào lý-luận nào sai mà thôi, không cần biết luận-giả cố ý hay

PHU NU TAN VAN

bất-cố-ý. Nhờ đó mà sự phân-biệt giữa *paralogisme* và *sophisme* lần lần tiêu di.

Chữ nguy-biến dùng để chỉ lý-luận nào sai và, đứng về mặt đó, bị liệt vào ba đều sai hệ nhưt, mà hai đều kia là : cái *illusion* và cái *préjugé*.

Illusion nghĩa là sự sai lầm của trí, tưởng vật này cho vật kia, đều này cho đều kia. Ta có thể gọi là huyền-vọng.

Préjugé nghĩa là một dư-luận « bộp tộp » không căn bản, không lập-cước (plateforme) Thí dụ như « mồng năm, mười bốn, năm ba chẳng nên ra đường » là một cái *préjugé* vậy.

Thật, vài nhà triết-học cho rằng mỗi sự sai-lạc đều có căn-gốc lý-luận sai-lạc, tức là một cái nguy-biến ; tuy nhiên thuyết này chỉ đứng vững nếu phải nhận cái điều-kiện không ngờ mà sai (inconscient.) Thì ra, còn phải phân-biệt những cái nguy-biến của nhà biện-giả hiểu rõ lý-luận mình, nghĩa là trí nhà biện-giả sau này, trong lúc lý-luận, « đã thấy rõ tiền-đề và kết quả. (1)

Thanh-Ngôn

(1) Tôi xin dẫn cái nguyên-tắc tam-đoạn-luận (syllogisme) của Aristote mà giải nghĩa hai danh-từ « tiền-đề » và « kết-quả. » Theo Aristote thì :

1.— Tất cả mọi người đều có thể chết. (Tous les hommes sont mortels.)

2.— Thế mà Socrate là một người. (Or, Socrate est un homme.)

3.— Vậy thì Socrate có thể chết. (Donc, Socrate est mortel)

Hai câu 1 và 2 gọi là tiền-đề (prémises), còn câu 3 là kết-luận (conclusion).

Cũng nên nói luôn : do câu đầu và nhờ câu trung-gian mà suy ra câu kết-luận.— T.N.

DR. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nit
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Hí-tín

Được tin rằng ngày 14 Mai tại Tam-Bình, ông Nguyễn-văn-Nghĩa, tú-tài văn-chương và khoa học, học-sanh trường luật, sẽ làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hai ái nữ bà và ông Nguyễn-văn-Phung ở sở Bưu-diễn Tam-bình (Vinhlong), bôn báo có lời chúc mừng cho đôi vợ chồng mới được sắc-cấm hòa hiệp.

Chúng tôi cũng được thiệp báo tin mừng rằng ông Hồ-văn-Cơ, túng sự ở Pháp-Hoa ngân-hàng, ngày 14 Mai 1934, sẽ kết hôn cùng cô Nguyễn-thị-Tinh, ái-nữ bà và ông Nguyễn-thành-Nhơn, đốc-học-trường Pétrus-Ky.

Lễ thành-hôn sẽ cử hành vào lối 7 giờ rưỡi sáng. Bôn-báo thành thật cầu chúc cho cặp tân-hôn được hoàn-toàn hạnh phúc.

P. N. T. V.

ĐỘC-GIẢ NHỚ XEM SỐ TỚI :

Sẽ có bài tường thuật cuộc diễn-thuyết của Mlle Nguyễn-thị-Kiểm tại hội Quảng-Trí Huế.

Syphills, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau



DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh phong tình và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

56 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền)

THƠ' Ở HUẾ

Chị Ánh-Nguyệt !

Hôm nay đã là hôm thứ ba, kể từ ngày tôi rời Saigon. Bây giờ là 9 giờ đêm, trời lạnh lắm. Tôi ngồi trong phòng viết thơ cho chị mà phải để cả áo dài, ngoài còn choàng áo ni mới là dễ chịu. Bên cạnh tôi có bạn mới, cô gái Huế, cất tiếng hát véo von...

Biết ai tâm sự cho mình hỏi thiệt...

« Kia núi Ngự sông Hương có thú chi không?... »

Chắc chị nóng muốn hỏi như thế lắm phải chăng chị Ánh-Nguyệt?...

Trước hết tôi xin dẫn chị dạo qua thành phố. Thời đường rộng, cầu dài, núi thì xanh, nước thì trong (như nước các con sông khác) phong cảnh êm đềm, khi trời mát mẻ.

phải giờ chuông Thiên-mu đánh nên không nghe được nhịp canh gà Thọ-xương.

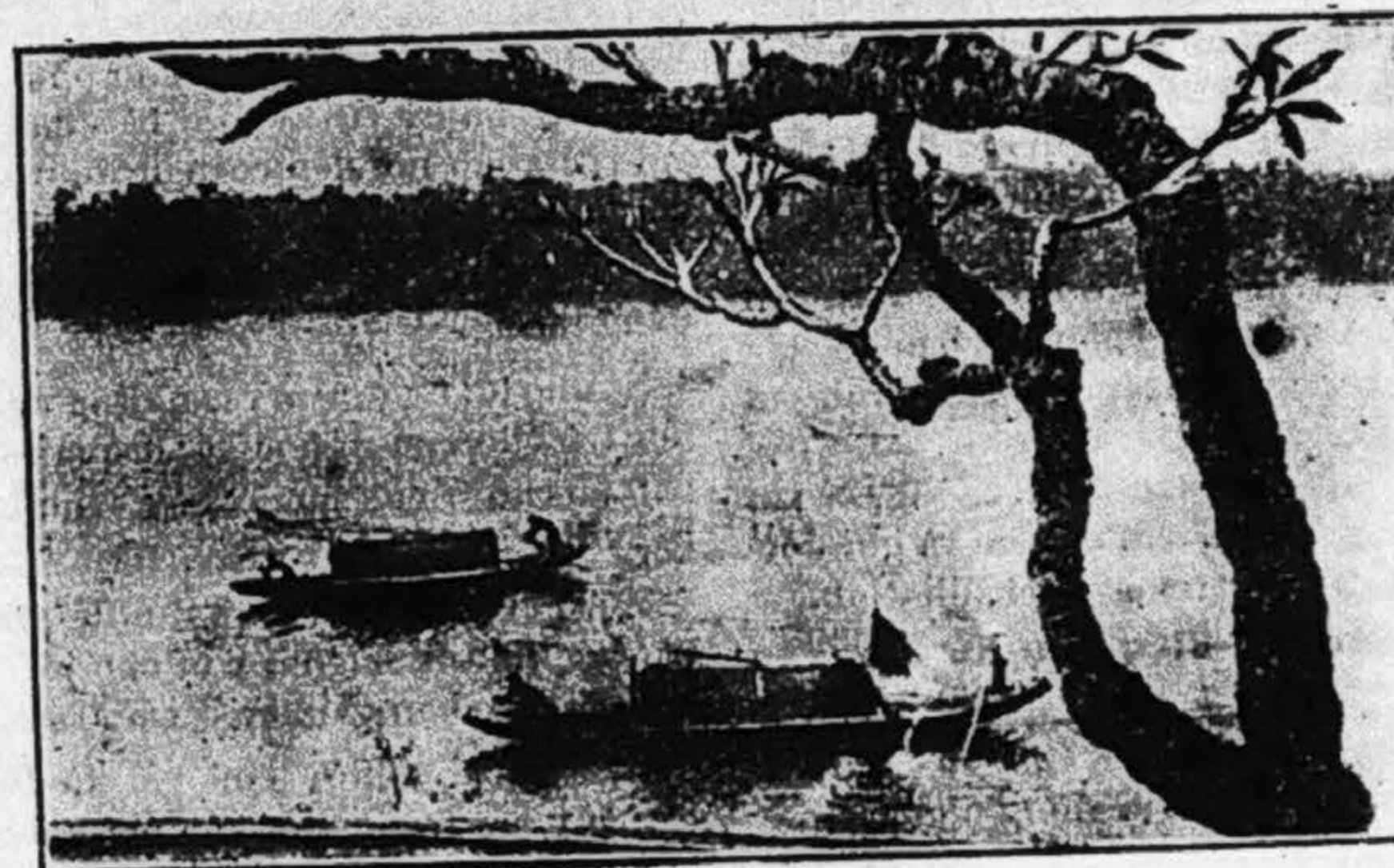
Nhưng mấy cột cao, tháp củ của chùa này, ở giữa một cảnh êm đềm, nhìn xuống giòng sông phẳng lặng thì ngắm nó mình cũng nao nao.

Qua chơi vườn Tịnh-tâm là nơi hoa sen chen chúc nở dưới mấy hồ dài dọc, tôi ngắm cảnh mà khen cho ai khéo đặt tên.

Tôi hồng bực cười... nhưng sao mình lại thung dung mà đi du-duơng thế này !

Có lẽ cảnh chẳng hợp với lòng, tôi thấy tôi mỏi hay vì trời về chiều nên khí lạnh nặng nề mà tôi không muốn lưu-luyến.

Đã đến Đẽ-dó thì cũng phải trải xem cho khắp. Tôi lại cùng các bạn đi viếng các lăng tẩm Vua.



Cảnh sông hương

Ngoài đường phố xe-cộ đi lại cũng khá rộn rịp. Các cô gái Huế cô nào cũng tóc đen, da trắng hồng, dáng-dấp mi-miêu thấy thiệt ưa nhìn ! Các chị em lao động chị nào cũng có vẻ đẹp dễ thương cả. Chị em Huế cách phục sức khác hẳn chị em trong ta là khi ra đường trời nắng hay mát, đầu cũng đội cái nón lá, mà bây giờ có nhiều cô không vấn tóc rẽ đường ngôi lệch mà chỉ bới đầu tóc như chị em trong ta. Đàn-ông ở đây hầu hết là mặc áo dài, đầu bịt khăn đóng. Các anh lao động thì mặc đồ ngắn, có cột một chùm giây lưng màu xanh, đỏ, vàng to tướng.

Chị ơi, ở Huế thật là :

Đàn ông phong kín nhụy đào,

Đàn bà đẹp hết, cảnh nào cũng nên thơ.

Bây giờ chị theo tôi mà đi « du duơng » nhé.

Tôi có đến viếng chùa Thiên mu, tiếc quá, khi tôi đến đó, gió chẳng đưa cảnh trúc là đà, mà chưa

Thấy các bia đá, các tượng đồng, các cách kiến trúc lộng lẫy thì tôi thương các tên thợ dày công, các tên dân đã có công gây dựng nên cái giang san sau chót của các vua đã mất.

Rồi tôi vào nội. Cung điện của các bà chúa thì đẹp mà màn che sáo phủ, chung-quanh chẳng có tiếng người.

Tôi có dịp làm quen-với các « mẹ » là con gái của các ông hoàng. Mấy « mẹ » chơi dờn tranh giỏi lắm. Tôi được nghe các cô gái Huế ca, ca thiệt hay !

Thế là chỉ có trong mấy ngày mà tôi « du duơng » đủ hết.

Nhưng chưa hết đầu chị Ánh-Nguyệt. Tôi để bỏ qua một dịp tốt mà không đến viếng các nhà hội-họa có danh là cô Mộng-Hoa một người thiếu nữ tài về và thông minh, ông Mai-trung-Thứ, và hai anh em họa-sĩ Phi-Hùng, Phi-Hồ là hai anh cô Mộng-Hoa.

PHU NU TAN VAN

Lời cảm tạ CỦA BAN ĐẠI-BIỂU PHU-NỮ TÂN-VĂN

Chúng tôi mới đến Huế lần thứ nhất, vừa bước chơn tới kinh - đô thì anh em chị em ở Kinh tiếp đãi chúng tôi rất hậu, làm cho chúng tôi ở Huế như là xứ quen thuộc bấy lâu.

Bên nam thì có quý ông: Phạm-Quỳnh, Đào-Duy-Anh, Nguyễn-Quốc-Tùy, Viên-Đệ, Tùng-Lâm, Lê-Quang-Trọng, Lương-Trọng-Tường, Nguyễn-văn-Đá, Trần-Thành-Công, Lưu-Trọng-Lư, Hải-Triều, Trần-Thanh-Mai, Phạm-Bá-Nguyên Mai-Trung-Thứ. Bên nữ thì có quý bà: Cao Xuân-Xang, Như-Mân, cô Huấn, Mẹ Bích-Tiên, Phương-Khanh, cô Mộng-Hoa, Tôn-Nữ-Ngọc-Anh và các chị em trong Nữ-Công-Học-Hội, đều hết lòng vui vẻ tiếp đãi chúng tôi một cách rất trọng hậu.

Chúng tôi rất tiếc vì ngày giờ ở Huế rất vắn, nên không thăm viếng được cho khắp các bạn độc-giã yêu qui và cũng không chuyện vắn cùng anh em chị em được nhiều.

Trước khi lên đường trở vào Nam, chúng tôi xin cảm tạ thanh tình của anh em chị em và quý độc-giã ở Huế một cách trân trọng và thành kính.

Ban Đại-Biểu Phụ-Nữ-Tân-Văn
kính tạ

Tôi được xem đủ cả các tranh ảnh của các nhà hội họa, có rất nhiều bức tranh giống như các bức tranh xưa của Tàu.

Chị Ánh-Nguyệt ơi, một sự cảm động nhưt trong đời tôi là cái hậu tình của các bà các cô hội Nữ-Công học hội. Nguyên trước khi đi đây chúng tôi có đánh điện cho một bạn quen nói ngày của phái-bộ Phụ-Nữ-Tân-Văn ra Huế, nên chỉ các bà trong hội Nữ-công do bà Cao-xuân-Xang làm đầu, nhóm hội để định cái chương trình tiếp đón.

Tuy các bà thất-vọng vì không được tiếp bà Nguyễn-đức-Nhuận chủ báo, các bà cũng tiếp tôi một cách niềm nở lạ lùng. Các bà đưa đi xem một cửa hàng Nam-hóa do chị em trong hội sáng tạo ra. Cửa hàng Nam-hóa này có vẻ phát đạt lắm.

Tôi được các chị em lưu lại ở chơi mấy ngày, cái cảm tình thật là thâm thiết tôi không bao giờ quên.

Chị ơi, chuyện hay ở Huế thì nhiều, sau này tôi sẽ nói kỹ cho các bạn cùng chị nghe. Bức thư này chỉ là thuật sơ qua mà thôi. Thăm chị bình an.

Nguyễn-thị-Kiểm.

Trường nữ - công

Trong vòng hai năm nay thấy có ít người bạn gái đứng ra lập trường dạy về nữ công, số nữ-sinh-viên đến học cũng khá đông, đó là cái hiện tượng đáng mừng.

Trước kia, nghĩa là trước hai năm nay, phần nhiều bạn gái chỉ ham học về khoa văn chương, các bạn ấy tỏ ý chê việc nữ công gia-chánh là hèn, các bạn cho việc may thêu nấu nướng là của hạng nghèo cần phải học để nuôi mình, các bạn tự phụ mình biết chữ đã là đủ rồi.

Từ khi có cuộc «*Nữ công triển lãm*» của báo P.N. T. V bày ra trong dịp hội chợ phụ-nữ, mà phụ nữ ở khắp ba kỳ từ ấy mới bắt đầu tỉnh ngộ. Rồi rải-rác khắp nơi đều có người đứng ra lập trường chuyên dạy thêu may nấu nướng.

Đó là một cái khuynh hướng tốt, là một sự đáng mừng.

Nhưng tôi đề ý xem ra, những người làm cha mẹ học trò cho con đi học xa, ít quan-tâm đến vấn-đề chỗ ăn chỗ ở của con, và sự sanh-hoạt của nó mỗi ngày thế nào.

Một cuộc làm reo nhện dơi để phản-khán ở một trường kia tại Saigon, làm cho tôi chú-ý đến việc vệ-sanh cho bạn gái học ở các trường tư.

Mấy mươi người con gái từ 15 đến 20 tuổi ở chung nhau trong một căn phố tại Saigon, điều đó là một điều quan-hệ đáng chú-ý.

Trước hết, cuộc làm reo nhện dơi nói trên kia nhắc cho ta nhớ rằng trường học phải cho nữ-học sinh ăn uống cho đủ bổ dưỡng, kể đến là vấn-đề chỗ ngủ. Chỗ ngủ phải thoáng mát và thư nhưt là mỗi nữ ký-túc-viên phải có một cái giường riêng.

Nam hay nữ từ chi cũng vậy, cũng đều nên ngủ riêng một giường, nhưt là trong các trường.

Cũng phải có chỗ nói chuyện, và có sân tập thể-thao.

Đến như vấn-đề luân - lý là quan hệ, muốn tránh cho con gái khỏi bị người xáo quyết đồ danh, tôi tưởng nhà trường nên nghiêm về vấn-đề ấy, vì nó là một vấn đề hệ-trọng.

Tôi cũng cho rằng các vấn-đề ăn và ngủ, chơi thể-thao như đã nói trên cũng là rất hệ trọng cho một trường nữ học sanh.

Mme Nguyễn đức-Nhuận

TRÍ-THỨC PHÁP KHÔNG YÊN

Vài ba năm sau đây, ở bên Pháp, tình hình xã-hội xem thế bối-rối quá Cái tiếng «*giỏ cua*» (panier de crabes) đã nghe đến thường lắm. Nhưt là từ khi anh thợ sơn Hitler chễm-chệ lên làm Thủ-tướng, thời thiên-hạ rất giết mình, áy-náy.

Ở đây tôi không muốn xét toàn thể xã-hội ấy, vầy cũng không xét được vì thiếu nhiều điều-kiện. Tôi cũng không muốn bàn về chánh-trị, vì có bàn cũng không được, mà có được cũng không rồi, trong một bài báo có hạn định. Tôi chỉ lưu ý đến một mặt của xã-hội Pháp, là mặt trí-thức, bấy lâu tự phụ cầm trong tay tư-tướng và vận-mạng của nước.

Các người trí-thức ấy, hôm nay vì tình cảnh nguy-cấp, dường như nghĩ đến Condorcet mà không yên, cho nên phải buông công việc hằng ngày của mình mà lo chánh-trị một lát.

Một người bạn tôi, sau khi xem những cuộc lưu huyết ngày 6 và 12 février vừa rồi, viết thư cho tôi có câu:

«*Lấy cái câu «*quốc-tình trầm-trệ*..» của anh Nhựt-bôn viết cho một khi, thì có lẽ tả được cái quang cảnh về chánh-trị và xã-hội ở đây mấy độ sau này.*» Bởi quốc-tình trầm-trệ ấy mà thiên hạ xao xiếng Hàng trí-thức không yên. Ở trường Đại Học Sorbonne đã có những nhà danh-giáo như Le Senne và đồng-chí xuất bản một cái tạp-chí có tánh-chất phản-động fasciste, tên là «*Sept*». Lại có phái cấp-tấn ở Sorbonne, cũng là danh-giáo lại thêm có tiếng trong khoa-học-giới khắp hoàn-cầu, như Henri Wallon, ra ký tờ phi-lộ chống chủ-nghĩa fascisme. Những ông Pougé, Bayet, Langevin theo xu-hướng Wallon.

Ở các tỉnh, thời những nhà tư-tướng phú-hào cũng ngồi không yên. Nên chỉ thấy có những sách những bài tạp chí hay nhật báo, của các ông nói về thời-cuộc. Hiện nay các hiệu sách tây ở Saigon đương bán quyển sách mới ra của Emile Lasbax, là một nhà triết-học giáo-thọ có danh ở trường Đại-học Clermont-Ferrand. Ông ta đương nghĩ

cho nước Pháp bước qua chế-độ Đế chế lần thứ ba (3e Empire), Dầu cho ông muốn đứng về phương diện khoa-học triết-học mà nghiên-cứ đi nữa, thời cũng là một sự không yên trong lòng mà viết ra, chớ không phải một cái công-trình khoa-học (œuvre scientifique) hình-thành trong cái phòng lặng-lẽ của một kẻ nhà nghề.

Lại một ông Louis Rougier cũng là một nhà Triết-học trừ-danh, nay có lẽ đương dạy nơi trường Đại-học Dijon. Người học-sanh xưa kia cực-lực phản-đối nhà luận-lý-học Goblot về luận-lý, nay cũng lại chăm về việc chánh-trị, mà viết ra trong tạp-chí *Revue de Paris*, 1er avril, một bài về *Mystique de la russie soviétique* (sự thần bí của Nga-sô-việt)

Thế mới biết thời-cuộc cuộn-cuộn dồn đến, thời đầu cho những óc quen duỗi theo tư-tướng thuần-lý, cũng phải đặt mình vào xã-hội một lát, mà nghĩ đến sự sanh-tồn. Từ Rougier làm luận-thuyết *Paralogisme du rationalisme* (Bi luận của duy-lý học-thuyết), để thi tấn-sĩ dạng làm giáo-thọ trường Đại-học, tới Rougier làm giáo-thọ trường Đại học viết bài bàn về chế-độ xã-hội, thật là cách nhau một trời một vực.

Hàng trí-thức bên Pháp họ đương bán loạn như vậy đó, thời nghĩa là họ đã thấy cái chỗ nguy cho chế-độ phú-hào của họ rồi. Nhưng mà làm cách nào bình-phục xã-hội họ? họ chỉ-nhờ có tư-tướng văn-chương, muốn vãi ra để mà lung-lạc thiên-hạ. Song le chưa được vì cái tư-tướng kia nó có quan hệ gì với sự làm nhiều ăn ít, và không làm mà phải ăn, của đại đa-số dân!

Cái sức đẩy dụa ấy đáng ghê thay! Ngày mai ra thế nào? Ngày mai cờ vào tay ai? Bao nhiêu câu hỏi....!

Phan-văn-HUM

Chớ quên

▼ **Dấu TỬ - BI**

Một buổi hội-hiệp để lo cứu tế trẻ con

Bữa thứ bảy, 5 Mai, hồi 9 giờ, các bà các cô có hội nhau lại để lo sắp đặt một chương trình cứu tế trẻ con.

Bà Streidter chịu nhận chức Chánh hội-trưởng danh dự. Bữa ấy chúng tôi thấy có mặt quý bà: Béziat, Beneyton, Obl, Boudieu, Nguyễn-phan Long Chin, Baille de Langibaudière, Đốc phủ Thu, Trương-vinh-Tống, Tan-you-Ky, Nguyễn-văn-Nguyên, và quý ông: Nguyễn-văn Cua, Marquis, Tan you-Ky và Tsa-Tsang-Ye.

Bà phước chánh ở dòng Saint-Paul có gửi hai bà đại-biểu đến dự nữa.

Bắt đầu bà Béziat đứng lên tỏ lời cảm ơn quý bà và quý ông có lòng sốt sắng đến dự bữa nhóm này. Sau bà tỏ rằng tình hình tài chánh hết sức eo hẹp nên công việc làm của hội giúp đỡ trẻ em phải đình trệ lại. Rồi bà lại nhường chỗ cho ông Marquis bày tỏ cái chương-trình để cứu trẻ em nghèo khổ.

Ông Marquis, tổng-thư-ký của ban Ủy viên trung ương cứu-tế xã-hội đứng lên đọc một bài diễn văn đại lược như sau này:

« Quý bà, tôi cảm ơn quý bà hết lòng mà hưởng ứng để lo việc cứu-tế nhi-dồng. Sau khi quý bà nghe chúng tôi bàn tính ở đây xong rồi, lúc về quý bà nên thuật lại cho mấy bà chánh-hội trưởng của hội chi-gánh cứu-tế biết cái đề-nghị tổ-chức tuần lễ nhi-dồng này để nhờ các bà Hội-trưởng ấy, và quý bà có mặt tại đây giúp cho mau thành công việc.

Tương lai các bà không từ chối dựng vì từ bấy lâu, các bà hằng đề-tâm, hằng ra tay âm hòng, săn sóc, nuôi dưỡng các em bơ hoang, các trẻ em nghèo khổ rồi.

« Làm được một việc ích lợi cho xã-hội như vậy quý bà cũng nên mở rộng thêm cái sở hành của quý bà.

« Ban Trung-ương cứu-tế nạn dân và chấn-tế xã hội và ông Krautheimer cùng phu-nhơn đã giao cái trách nhiệm nặng nề cho tôi là phải coi chừng coi dõi các công việc chấn-tế xã-hội Nam-kỳ, và phải giúp đỡ mọi việc cần thiết.

Rồi ông Marquis lại nói rằng ngoài Tân-định Khánh-hội, Phú-mỹ, đường d'Ayot, Cầu-kho và Chợ lớn ra, Saigon Cholon có nhiều chỗ cần phải mở thêm nhà Dục anh nữa, mà tiền ở đâu?

Vì vậy mà ông Marquis mới linh mở một tuần lễ nhi-dồng để nhờ tấm lòng sốt sắng của quý bà

lo vừa giúp cho. Cái đề nghị của ông Marquis đã được ông Streidter thừa nhận rồi, và nghe đâu ông Streidter và Mossy chịu đứng xin với ông Pagès tân thống đốc Nam-kỳ đỡ đầu cho tuần lễ nhi-dồng này.

Tuần lễ nhi-dồng còn có ảnh hưởng về tinh thần nhiều lắm, chúng ta chờ nên khinh thường nó.

Trong lúc này, sự tranh đấu để sanh tồn hết sức khó khăn, tinh thần của con người dương rối loạn. Căn nhưt bây giờ chúng ta nên bỏ bớt sự thua buồn hàng ngày, nên nung cao cái tư tưởng của mình đối với vấn-đề có ích cho nhân-loại v. v. như vấn-đề bảo học nhi-dồng.

Các bà, các bà là mẹ, các bà đã hiểu rõ cần phải cứu giúp trẻ con rồi. Song đối với quần chúng kia đại đa số quần chúng chưa có hiểu biết cái bổn phận của mình đối với nhi-dồng ra sao...

Các bà nên khuyên họ bỏ cũ vấn đề tiền tệ, vấn đề lùn gạo, cao su, thuốc lá đi, họ khoan lo lời lãi mà nên dự vào những cuộc lễ giúp ích cho trẻ con...

Sau rồi ông Marquis có lời cảm ơn tất cả quý bà..

Ý kiến của ông Marquis được đa số tán-thành và hoan-nghĩ. Bữa ấy, phần đông quý bà đều muốn tuần lễ nhi-dồng nhằm đầu tháng Juillet nghĩa là từ chúa nhật 1er tới thứ bảy 7 Juillet.

Mấy bà sẽ tổ chức nhiều cuộc vui chơi và cũng có xổ số nữa.

Chúng tôi sẽ đăng rõ sau này những cuộc vui trong tuần lễ nhi-dồng mong các bà các cô ở Luc-châu chờ hồ qua.

Hí-tin

Bản báo mới hay tin bà chúa Tân-Phong đã định đời ban cho mẹ Bích-Tiên là ái nữ của ngài.

Ông Bà Tôn-thất-Băng cũng đã định đời ban cho ái nữ là cô Phi-Hồng.

Bản báo xin trân trọng lời mừng cho hai cô ban ở Huế và chúc cho hai cô được hưởng hạnh phúc đời đời.

P. N. T. V.

Thơ-tin

Cùng ông Bôi - Đình - Sang. — Hà - Đông
Bản-báo có nhận được bài.
Rất cảm ơn.
Sẽ đăng nay mai.



TÌNH ĐỜI...

CÁI NGÀY ĐÁNG SỢ ? ?

Thuở chúng ta còn nhỏ, ai các cô hỏi chúng ta rằng :

« Một tháng 30 ngày, em ưa ngày nào hơn hết ? »
tất thế nào mình cũng trả lời ưa ngày 30 hơn hết, vì ngày ấy, ba lãnh lương, con có tiền mua bánh, trong túi lén kèn vài cái bạc, đủ « cúng » cho bà già bán kẹo ở trường II bìa.

Đến nay, ai hỏi ta : « Ngày nào đáng sợ hơn hết ? », ai thì sao không biết, chớ tôi, không cứ « mồng năm, mười bốn hăm ba » (1), cũng không quen coi lịch nên không biết ngày nào là tốt, ngày nào xấu. Song tôi lại trả lời ngay rằng : « chỉ có ngày 30 là đáng sợ hơn hết ».

Sao ngày 30 lại đáng sợ ? Ngày ấy vía, ông vía bà vía ? Ngày thủy ngày hỏa, ngày « đầu xướng » chăng ?

Thưa không ! Tôi đã nói tôi không coi lịch, không tin nhảm, nên không phải vậy.

Tôi cho ngày 30 đáng sợ vì ngày ấy là ngày cuối tháng, ngày lãnh lương. Mình biết ngày ấy mình đưa tay ra nhận mấy chục bạc, kết-quả của 30 ngày khổ-cực, thì chủ nợ họ cũng biết cái ngày ấy là ngày mình có tiền. Bởi thế, nên trưa chiều ngày ấy, mình đi làm mới lột lột về nhà, bước vào cửa thì thế nào cũng đụng đầu bà chủ phố, ông bán gạo, chị bán than, hoặc là một « vị » chủ nợ nào khác ngay.

Kinh-tế khủng-hoảng ! kẻ đi làm công như chúng mình, đồng lương như nước uống ở Sóc-trăng, cứ xuống, xuống... xuống mãi. Trước kia, với số lương nguyên, ta sống cũng đã gay go rồi, đến nay bị hạ xuống thì tự-nhiên phải thiếu, mà hề thiếu thì mắc nợ. rồi hề có nợ thì tự-nhiên có chủ nợ đến nhà (Lý luận dữ !).

Tiền lương lãnh về, đừng nói chuyện để dành ăn, sắm ; trả nợ còn chưa đủ, thì nợ cứ đến réo hoai ; thiệt là họ đeo đời như « đĩa đời », không để cho ta một phút ở yên.

Cả ngày đi làm mệt nhọc, trưa hay tối về, chỉ ước ao được nghỉ ngơi ngày mai có đem thân đi làm nữa, thế mà, vừa về nhà thì đã phải nghe những lời gắt góm, chua cay của mấy ông, bà chủ nợ. Một lát, thì lại thấy người đến réo, chốc chốc lại nghe tiếng thanh nợ của kẻ đòi tiền, còn ăn đầu được, còn nghỉ đầu được, ta phải ôm đầu mà chịu lời nợ tiếng kia, suy nát óc để xoay cho ra tiền đặng cho khỏi hề.

(1) « Mồng năm, 14, 23 », là những ngày mà người mê-tin cho là xui xẻo.

Khò nòi, lại có nhiều người chủ nợ thật vô-lương tâm, không chịu hiểu rằng người mắc nợ sờ di không trả được là vì không tiền, vì không thể trả ; nên chỉ không đòi được tiền thì nư kéo, mắng nhiếc, đứng trước cửa chửi rủa lớn tiếng làm cho người lân cận, kẻ lối xóm đều hay, làm cho kẻ mắc nợ không còn dám bước ra khỏi cửa, không dám ngước mặt mà ngó người ở xung quanh, vì sợ tủi hổ.

Chính mắt tôi đã thấy, phần nhiều, chỉ vì 5 bảy đồng bạc người ta chưa trả được, mà người chủ nợ làm cho kẻ thiếu tiền phải xấu xa với xóm làng, tủi hổ với lân cận. Than ôi ! 5 bảy đồng bạc có bao nhiêu, mà họ đánh đập cả danh-giá người mắc nợ xuống vũng bùn.

Người chủ nợ đâu có chịu hiểu cho rằng, đầu một đũa ngu hèn khờ dại đến đâu, cũng biết trong danh giá nó, không bao giờ có một ai muốn để cho người chửi rủa, nặng nề. Nếu như họ không gặp việc bất ngờ, không vướng phải điều rui thì không một ai muốn không trả nợ để cho người đòi, người mắng nhiếc.

Vả lại, thử hỏi các người chủ nợ vô-lương-tâm kia, chửi rủa, nư kéo như thế mà có lẽ liền ra không ? Nư thì nư, kéo thì kéo, không tiền bảo người ta làm sao mà trả ? bảo người ta cắt đầu mà dùng cho sao ? Làm chi như thế ? đã không lợi gì cho các người mà lại làm cho người mắc nợ phải tủi hổ, rầu buồn, đau đớn... Bất nhơn ác-đức thay !

Những người chủ nợ vô-lương tâm kia, những anh tiêu-tư-sản có óc « chủ-nhân ông » như kia khônghiếm. Đối với họ thì chỉ có « tiền... », ngoài ra họ không còn biết kể đến danh giá, nhơn phẩm của ai hết.

Cũng bởi thế... Cũng bởi thế nên, có nhiều anh em chị em đến nỗi phải quyền sinh, tìm cái chết để tránh nhục, chết cho khỏi nghe « tiếng sủa » của bọn người ác-nghiệt...

Gần hết thấy những anh em chị em lao động, đi làm cả tháng thì không sao, cũng rán mà vui vẻ. Nhưng sự nhìn lên cuốn lịch, thấy gần đến ngày lãnh lương thì mặt dàu dàu, buồn vô hạn. Số những câu bất nhũ, những lời chua chát của chủ nợ, nhiều anh em chị em đến cuối tháng không dám về nhà, đi lang thang ngoài đường, hoặc kiếm nhà quen mà ở đỡ đặng trốn nợ.

Như thế ấy thì ngày 30 chẳng phải là ngày đáng sợ lắm sao ?

Đáng sợ lắm ! ! !

Nguyễn-thị-Trình

CON GÁI KHÔNG CÓ QUYỀN BIỂU-LỘ SỰ THƯƠNG-YÊU CỦA MÌNH

Bài tôi viết đây, e có nhiều độc-giã cho là mạnh bạo quá, và nếu độc-giã là các cụ thì còn e các cụ cho là lỗ-lãng, ngược đời nữa. Tuy vậy tôi cứ viết.

Thường khi, có nhiều sự ta biết là trái với tâm-lý mà ta vẫn theo, « ấy là những sự trái với tâm-lý mà phải với đạo đức. » Lại ở vào một nước đạo đức rất mạnh như nước ta, cho nên nếu sự gì đạo đức đã cho là phải, thì thôi, ta cứ việc theo, theo một cách mù-mờ tối-tăm, theo một cách không suy không xét.

« Tại sao con gái không có quyền biểu lộ sự thương-yêu của mình? » Cái vấn-đề ấy tôi đã nghĩ mãi mà vẫn không giải-quyết được gọn-gàng ra sao cả, tuy đối với tâm-lý rõ ràng nó trái lẽ-rà đây. Phải chăng đó là ảnh-hưởng của sự phúc-tông đạo-đức?

Không nói chi riêng nước ta, hãy nhìn cả những nước láng giềng, việc hôn-nhơn bao giờ cũng vẫn để quyền cho người con trai hỏi người con gái. Người con gái đâu có yêu người con trai nào mấy đi nữa, cũng là yêu một cách thăm-vung, chứ không có quyền biểu-lộ sự thương-yêu ấy. Nhìn xa nữa đến Âu-châu, người con gái được thông-thả rộng quyền hơn ít nhiều thì có, song nói được hẳn như người con trai thì cũng chưa có.

- Như vậy là làm sao?

Đó là một sự bất-bình-đẳng ở giữa trai và gái; mà là một sự bất-bình-đẳng quan trọng, một sự bất-bình-đẳng hơn cả mọi sự bất-bình-đẳng.

Thường mỗi khi nói đến chuyện bất-bình-đẳng, thì nhiều người còn la: vì phụ-nữ ít học thức, vì phụ-nữ thiếu can-dảm, vì phụ-nữ yếu đuối. Phải, có cơ-lắm.

Nhưng đến lần này thì không biết còn do tại vì sao nữa không?

Tại sao khi một người con trai thương yêu một người con gái thì có quyền biểu-lộ sự thương-yêu của mình, mà đến khi người con gái thương-yêu con trai lại không có quyền?

Không, ta cũng có quyền biểu-lộ sự thương-yêu của ta, biểu-lộ một cách mạnh bạo như con trai vậy, vì sự biểu-lộ đó không dính-liu gì với sự học thức, sự can-dảm và sự yếu-đuối. Nó quan-hệ chỉ ở tình thương-yêu mà thôi. Tình thương-yêu thì

con gái sẵn có lắm, mà theo sự chiêm nghiệm xưa nay thì tình thương-yêu của con gái lại nồng-nàn hơn của con trai nhiều. Ta đã không kém bèn nam-giới thì sao ta lại chịu sự bất-bình-đẳng đó?

Lẽ phải như vậy. Nhưng tôi vẫn biết, ở cái xã-hội còn nhiều đạo-đức cổ-hủ này mà hành-động theo tâm-lý là một việc khó lắm.

Người con gái yêu một người con trai, muốn kết bạn với người ấy, nhưng không có quyền biểu-lộ tình-yêu thì sao cho người con trai biết mà hỏi, trừ khi may-mắn được người con trai cũng sẵn tình-yêu mình. Đến con trai thì không thế, yêu ai thì hỏi, có cần đâu phải sẵn tình-yêu của người con gái.

Hoặc có người bảo: « Thì cô yêu ai cứ việc biểu-lộ tình-yêu với người ấy, có luật nào cấm đâu? »

Không được. Đành rằng không có luật nào cấm, nhưng còn đạo-đức. Nếu một người con gái mở miệng bảo tôi yêu chàng này, tôi thương chàng kia, người con gái đó sẽ bị mọi người nhạo-nhào la rằng không đúng-dắn và không ai dám hỏi đến. Mà không cần phải đến thế mới đủ làm hại danh-dự người con gái, nói ngay như một khi cần cha mẹ ngỗ ý muốn gả cho một nơi nào đó mà cũng đủ làm hại danh-dự cho người con gái rồi.

Đối với đạo-đức, con gái đến tuổi cập-kê thì phải cấm-cung, rồi nữa có người đến hỏi thì cha mẹ thuận đâu phải ngồi đó, không được tự kén-chọn, họa chẳng chỉ được cầu-nguyện thăm mà thôi. Sau này may ra thì được duyên-ra phận-đẹp, mà ít lắm, chẳng may ra thì ốm hận suốt đời.

Lại khi một người con gái, chẳng may chỉ toàn những người không vira ý đến hỏi, còn người ước-ao thì không thấy: Chờ đợi mãi, đến lúc đúng tuổi, thất-vọng, tất nhiên phải có một trong hai cách hành-động: nếu là người con gái tâm-thường thì tất vợ quàng vợ xiêng cho xong chuyện; nếu là người con gái thiên về ái-tình thì tất không lấy ai nữa mà ốm mỗi hạn-trường. Rồi ở đây sẽ xuất-sản ra những cảnh-ngộ đau đớn thương-tâm mà đến nay ta vẫn không rõ hẳn duyên cớ.

Không những thế mà thôi, còn có khi có người con gái, đành rằng phần ít, ở vào một địa vị lỗ-lãng, người cao không ai hỏi tới, người thấp không

PHU NU TAN VAN

ai dám hỏi, đành phải chịu mai-một xuân-xanh. Nếu người con gái có quyền biểu-lộ sự thương-yêu thì đâu có đến nỗi ấy.

Đó chẳng phải là do ở sự bất-bình-đẳng kia mà ra ư? Đành phần-nán biết chừng nào.

« Thân gái như hạt mưa rào,

« Hạt sa dưới ruộng, hạt vào vườn hoa. »

Nếu ta đem từng ấy cảnh-ngộ mà tìm ở bên con trai thì tất không có lấy một cảnh-ngộ nào, vì việc hôn-nhơn đạo-đức đã dành quyền cho họ. Mỗi khi họ thương-yêu một người con gái nào, họ có quyền tự-do biểu-lộ sự thương-yêu của họ, chứ có đâu như con gái chỉ thương trộm dẫu thăm, một mình khấn-vái, chờ hạnh-phúc ở sự tình-cờ may-rủi.

Sự bất-bình-đẳng ấy ta có nên đánh-đổ đi chăng? Đành rằng không thể dễ nó được. Nhưng đánh-đổ nó không phải là dễ, đánh-đổ bằng cách nào? cần phải góp nhiều ý kiến chung của chị em mà dần dần tiến-hành mới được.

Cuối bài này, tôi chỉ có thể ước-ao chị em mình nên theo tâm-lý, theo lẽ phải mà hành-động, không nên nệ đạo-đức cổ-hủ, dư-luận quàng-gà.

Trong khi đợi ý-kiến của chị em, tôi mong có dịp nói về những sự thiệt-thòi và những cảnh-ngộ thương-tâm của chị em chịu dưới sự bất-bình-đẳng này.

Tuyết-Thanh (Hanoi)

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

30-32, Rue Vienot, Saigon



Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ
thiết đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù
tôi-tàn, dẫu bà nào cô nào khó tánh
cách mấy cũng vừa ý.

MỘT ĐÊM BẠC TÓC

Chắc phần đông độc giả cũng đã có đọc bài thi của François Coppée là thi-sĩ có biệt-tài tả tình-cảm, tâm-lý, kể lại một chuyện đã xảy ra trong trận giặc 1870 ở Pháp.

Chuyện ấy như sau này :

Một người lính kỵ-mã nghịch với quân Pháp bị thương, đến cầu cứu ở nhà một người thiếu nữ Pháp, Irène, mà người chồng sắp cưới đã bị giết trong trận giặc. Người bị thương mê-mán nên nói sảng, và nghe người nói thì cô Irène hiểu được rằng người lính ấy chính là kẻ đã giết chết tình-nhân cô.

Hay như thế, thì một trận giặc nổi lên trong lòng người thiếu-nữ, mỗi hận lòng có liên chiền-dấu với cái nghĩa-vu làm người của cô. Sau rốt, nghĩa-vu chiến thắng được, Irène gắng sức để cứu người lính nghịch cho khỏi chết. Nhưng... trận giặc trong lòng người thiếu-nữ rất dữ-dội, đau đớn... Bởi thế, sáng ngày, lúc quan thầy đến thì thấy Irène đang cho người bệnh uống nước, tay run run cầm ly nước, mà đầu tóc của cô thì đã trở nên bạc phều.

« Sầu bạc tóc », một đêm mà tóc của người trẻ trở nên bạc, ta cũng thường nghe nói đến trong thi văn, chẳng những là của Pháp mà của Tàu, của Ta cũng thế nữa.

Trong văn-chương thì thế, nhưng biết sự thật có phải vậy không ?

Cũng có vậy. Trong lịch-sử đã thấy nói đến sự lạ lùng ấy nhiều lần.

Sau đây, tôi chỉ kể một vài chuyện « bạc tóc » ở Âu-châu.

Henri IV, (ai có đọc sử Pháp cũng biết là một ông vua Pháp), hồi chưa lên ngôi báu, đang còn là Henri de Navarre, chỉ trong đêm Saint-Barthé-lémy, cái đêm tin-dở Thiên-chúa-giáo sát hại những người mà họ cho là lạc-đạo (protestants), và ông ta muốn thoát khỏi lưới gươm tàn-ác nên phải theo Thiên-chúa-giáo, chỉ nội đêm ấy mà sáng hôm sau đầu tóc của ông bạc như tuyết.

Hoàng-hậu Marie Antoinette, trong cái đêm mà sáng ngày phải lên đoạn-dầu-đài thì đầu tóc đen cũng bỗng hóa trắng. Bà sợ chết mà bạc tóc ư ? Hay là lo đến số phận con cái mà bạc tóc ?

Cũng có đôi khi vì danh-dự mà đến nỗi bạc tóc. Như ông Jean de Poitiers, chúa tỉnh St-Vallier,

hay tin con gái ông là Diane de Poitiers làm đều xấu xa, phạm đến danh-dự của tên ông, thì đầu tóc đen của ông bỗng diêm-tuyết.

Ludovic Sforza, sau khi thua trận, rầu rĩ vì đất nước đã lọt về tay kẻ nghịch là Louis XII (vua Pháp) thì râu và tóc đều hóa bạc.

Ông vua Bavière, vì phép nước, phải lên án tử-hình người vợ yêu-quí thì đầu tóc cũng trở nên trắng. Không rõ Tổng-nhơn-Tôn sau khi xử tội Bàng-qui-Phi rồi có như vậy không...

Một vị quan lớn ở triều-đình Anh, Thomas Morus, vì không chịu bỏ đạo Thiên-chúa nên bị giam ở trong một cái khám tại Londres. Trước khi bị hành hình, nghe đọc án xử-tử mà đầu tóc hóa bạc.

Chuyện sau này nữa, lại khác hẳn những chuyện trước, nhưng cũng một kết-quả ấy. Ông Baptiste Guarini một nhà thông thái đã để lại cho đời nhiều sách vở quý-giá, và là người dạy tiếng grec trước hết trong xứ ông, thì cũng bị đầu tóc đang đen bỗng thành trắng, vì ông thấy mất nhiều tác-phẩm của ông mới viết vừa xong.

Đầu răng đã có những bằng-cớ rõ ràng như thế ấy, song có vài ông thầy thuốc, bác-sĩ, không chịu nhận rằng lại có sự bạc-tóc (canitie) lạ lùng như vậy. Nhưng, trái lại cũng có nhiều vị bác-sĩ như Bichat, Charcot thì lại cho rằng có thể vậy. Và lại sự này khoa-học cũng đã chứng giải hẳn-hồi, và bác-sĩ Paul Alexandre, trong cuốn sách nói về « Sự tốt đẹp của đầu tóc » cũng nhận sự trong một đêm mà bạc tóc.

Thường, hễ đến tuổi già thì tóc bạc, nhưng đầu thì chỉ có một vài sợi bạc trước và vì không đều nên thành đầu tóc hoa-râm. Một ít lâu sau nữa, tóc mới lần lần bạc hết. Đó là nói chuyện thường-tình, hễ đến tuổi già thì tóc râu phải bạc.

Bác-sĩ Alexandre nói :

« Nhưng, có nhiều « ca » hiếm hoi, song không « thể chối cãi được, nội trong vài giờ thì đầu tóc « bạc phều : vì sự quá, sầu muộn quá, hay là bị « những chứng bệnh nặng như đi kiết, Typhoide, « đau não, v.v... »

— M. T. —

MỘT CÁCH HỌC TIẾNG ANNAM

(tiếp theo số 241)

PHẦN THỨ HAI

Cách dùng thẻ

Bây giờ tôi tới một chỗ, mà tôi cho là hết sức quan-trọng. Là chỗ đáp câu hỏi này : ở trên kia dặn viết ra, nhưng mà viết vào đâu ?

Cố-nhiên là phải viết vào giấy. Giấy có giấy rời, có giấy đóng tập lại. Giấy đã đóng tập lại rồi, dùng có cái lợi, là không rời-rạc xiêu-lạc khó kiếm. Nhưng cũng bởi cái sự không rời-rạc đó mà thành ra lợi thì có, mà bất-tiện không phải là không, mà lại còn bất-tiện nhiều lắm nữa là khác. Vì lẽ sau này. Nếu phải suy đi nghĩ lại, phải nghiền ngẫm mãi về một sự lý gì đó; nếu chỗ thấy biết của mình về một sự lý gì đó, mà một ngày một thêm; thời việc chép ngày hôm trước cách ít ngày hôm sau, nó bị những việc chép cách khoảng làm cho gián-đoạn ra, mà khó thấy để so-sánh để nhận ra sự đổi-thay. Lại những khi cần dùng tìm kiếm lại một điều gì đã ghi chép, cũng không biết làm sao kiếm cho mau, có khi lại cũng không nhớ chép chỗ nào mà kiếm cho ra. Đó là chỗ bất-tiện của sự chép vào tập.

Vì vậy mà người ta phải chép ở giấy rời. Ở các nơi công-sở, ở các nhà buôn bán to, ở các thư-viện, v.v., người ta dùng những giấy rời mà cứng như là lá bài-cào, hay là tấm bưu-phiến (carte postale) dễ sắp lại, mà cũng dễ lấy ra, dễ đổi dời đi. Trên tấm giấy cứng đó, họ biên một vài chữ nếu lên trên một góc trên cao, cái đều họ cần nhớ, để cho dễ tìm. Ở dưới thời họ chép những lời chỉ-dẫn, hay là tóm-tắt việc đã nêu trên giấy cứng ấy, rồi họ cứ theo chữ đã nêu trên góc mà sắp lại theo thứ-tự a b c như trong tự-diễn.

Giấy cứng ấy, tiếng français gọi bằng *siche*. Trong chữ tàu thời có thể kêu là *tiêm*, là *bài*, là *diệp*, là *phiến*, là *giản*, là *thiếp*. Nhưng mà các chữ *tiêm* bài, *diệp*, *phiến*, *giản*, *thiếp*, ấy thời chỉ-thị được tấm giấy, mà chưa diễn được cái nghĩa sắp lại có thứ-tự điều-lý. Cho nên tôi nghĩ như nếu có phải dùng chữ tàu để dịch chữ *siche*, thời trước mấy chữ tạm kê ra trên kia, nên để một chữ « *vị* » (nghĩa là classifier, sắp có loại biệt, như nói tự-vị. Ngoài Bắc đọc lầm là *vịng*.) Như viết là « *vị-tiêm* », « *vị-phiến* », v.v. Song le tôi không dám chắc tôi đặt như vậy có rõ nghĩa hay không, nên tạm mượn một tiếng Annam mà dịch chữ *siche*, là tiếng *thẻ* (tức là giản trong chữ tàu). Người ta nói thẻ mái chèo, thẻ mù; ngoài Bắc nói thẻ ngà, thẻ thuế-thần...

Những-thẻ ấy, ở nhà in người ta có bán. Tôi xin chỉ một vài cái khổ thường dùng. Khổ quốc-tế thường dùng của nó (format international courant) là : 7 phân rưỡi bề cao, 12 phân rưỡi tây bề ngang hay là 10 phân bề cao, 15 phân bề ngang.

Đó là thẻ để nắm, còn thẻ đứng thì khổ thường của nó là 9 phân rưỡi bề cao, 6 phân bề ngang hay là 10 phân rưỡi bề cao, 6 phân 8 ly bề ngang.

Nếu không có nhiều tiền mà mua thẻ cứng hay là mượn nhà in cất cho, thời ở nhà cũng có thể tự làm lấy mà dùng. Làm bằng cách này: rọc giấy trắng bán ở chợ ra làm tám, thời được thẻ lối cỡ 10 cm x 15 cm là một cái cỡ quốc-tế tiện lắm.

Trên thẻ ấy chỉ nên viết một mặt một mà thôi, phía sau cứ để trắng, đừng tiếc nó. Góc trên cao, phía tay mặt, để biên chữ quan-trọng mà nêu lên, cho rõ đều chép ở dưới nói về sự gì. Nhờ cái chữ quan-trọng đó mà mới sắp thẻ thành loại biệt được.

PHU NU TAN VAN

Thi dụ như tôi đọc sách. tôi gặp câu này của Nguyễn-công-Trứ :

Nghĩ mình hay nhin cho nên đại.
Thấy kẻ nhiều đều cũng hết khôn.

Tôi có thể dùng câu ấy về nhiều mặt. Một là học tiếng, như tiếng « khôn », nói thí dụ. Tôi biên chữ « khôn » lên trên góc tay mặt của cái thẻ tôi. Ở dưới tôi chép mấy lời tra trong tự-vị Paulus Của về chữ « khôn ». Tôi xuống hàng, rồi chép câu của Nguyễn-công-Trứ trên đó. Nếu tôi đọc nơi khác, gặp câu khác, cũng có chữ « khôn », thời tôi cũng lại chép vào cái thẻ chữ « khôn », nếu còn chỗ. Như hết chỗ, thời tôi lấy một cái thẻ khác, tôi cũng để chữ « khôn » mà tôi kèm thêm một con số 2 để trong khung « ngoặc », cho biết chữ « khôn » tôi đã có 2 thẻ. Còn gặp nhiều chỗ khác nữa, thời tôi còn biên ra nhiều thẻ nữa, chữ « khôn », mà cứ kèm theo một con số thứ-tự cho dễ sắp lớp-lang « khôn » (1)—khôn (2)—khôn (3), v.v.

Mỗi một lần tôi chép câu nào, thời tôi chép thật kỹ lưỡng, không sai lấy một cái dấu nào cả, cho đến cái dấu phết (virgule) tôi cũng trịnh-trọng sao y lại. Trong câu mà có gặp lỗi, hay là có chữ còn ngờ, tôi cũng chép y như hết nguyên-văn, mà kèm chữ (sic) để chú. Chép rồi câu, tôi còn chép tên của tác-giả nó. Tôi lại chỉ xuất-xứ nó ở đâu (réf-erence) : sách gì trong mấy, bản thứ mấy, in nhà in nào, xứ nào năm nào, hay là báo nào số mấy, ngày nào, xuất bản ở đâu.

Thí dụ về chữ « khôn », tôi có mấy thẻ như sau đây :

Thẻ số một

KHÔN (1)

KHÔN.— Có trí ý, hiểu biết nhiều. (P... Của)
Nghĩ mình hay nhin cho nên đại.
Thấy kẻ nhiều đều cũng hết khôn...
Nguyễn Công-Trứ

(Trích *Những áng văn hay*, trang 162.
Hà-Nội, Nam-kỳ, 1933).

Thẻ số hai

KHÔN (2)

Mình biết được lòng người, biết muốn !
Ai khôn trong bụng mẹ, khôn ra ?
Marguerite Tán
(Một bài thơ đăng báo, không
nhớ tờ nào. Lối năm 1921.)

Tôi cứ làm thế như vậy, mỗi khi tôi gặp lời gì hay, hay là dở, về chữ « khôn ».

Đó là, tôi nói về cách học tiếng. Còn như tôi muốn đi tìm tư-tưởng của người ta, tôi lại dùng mấy câu trên đó một cách khác.

Tư-tưởng người ta, tôi chép đã đành. Tư-tưởng tôi, tôi cũng chép nữa. Sau đây tôi biên vài cái thẻ, làm thí-dụ. Tôi giả như tôi đã có chép thẻ như vậy, về tư-tưởng của tôi về sự sai chạy của lời nói và lòng người.

Thẻ số một

LỜI VÀ LÒNG (1)

Lòng có khi nghĩ đến đó, mà lời lắm lúc nói chưa tới đâu. Hoặc bởi lời khó diễn hết ý, cũng có. Mà vì xã-hội câu-thức, nên phải gọt lời cho tròn-trịa, cho tron-tru, thời há đi không có hay sao ! Bởi thế, xét lòng ở lời người, coi chừng lắm đó.
15 Mai 1934

Thẻ số hai

LỜI VÀ LÒNG (2)

Lòng tôi đương thốn-thức, lời tôi sao nó khéo ngượng-ngùng ! Muốn nói cho vỡ-banh nổi u-uất, mà nói làm sao bây giờ ? Nói cùng ai bây giờ ? Người ta biết bao nhiêu người cũng lòng dạ như tôi, mà họ mượn lời cao-khiết để che phủ nó, một cách giả-dối vô-cùng ! Lòng chân thành của tôi nó bắt buộc tôi phải lấy lời chân-thành mà nói rõ ra cái lòng quan-quáo của tôi. Mà nói lên, tôi chắc ai cũng hiểu giùm cho. Song le họ hiểu, họ nhận, là sự ở lòng họ. Còn lời họ, thời nó sẽ thóa mạ tôi. Ôi ! lòng người với lời người, sao tôi càng nghĩ đến nó, càng thấy nó trái ngược nhau luôn. Vì đâu vậy ?
22 Mai 1934

Thẻ số ba

LỜI VÀ LÒNG (3)

Thú vật không có lời, chắc đâu nó không có lòng. Lòng có lời, bị lời giấu-giếm lừa phẫn. Ở nơi thú vật, thiếu lời thời lòng hiện-lộ nơi nét mặt. Chó muốn cắn thời nhún răng, người muốn giết thời ngọt giọng.
23 Mai 1934

Đó là tôi giả tưởng có chép thẻ như vậy. Mỗi thẻ chép xong, tôi mới sắp vào đồng thẻ trước theo thứ-tự a b c, và theo loại của nó. Mỗi một loại, tôi có một cái *bia* (une chemise) riêng, để bỏ vào, cho tiện việc tìm-kiếm. Tỉ như tôi đương học về

PHU NU TAN VAN

danh-từ Annam, thời tôi có cái *bia*, ngoài đề là « Danh-từ Annam » ; như tôi xét về lịch sử Gia-Long, thời tôi có cái *bia* ngoài đề « Lịch-sử Gia-Long », như nghiên-cứu về sự tiến-hóa trong câu tân-văn nôm từ triều Gia-Long đến ngày nay, thời tôi có cái *bia* đề « câu văn nôm — từ triều Gia-Long đến nay » ; cứ như vậy mà suy-diễn ra thời biểu cách tôi học.

Trong mỗi cái *bia* tôi còn chia ra ngăn. Giả như tôi muốn nghiên-cứu để làm một quyển sách về chuyên này :

« Cơ-sở của ti-luận » (Fondement du raisonnement analogique).

Trước hết tôi phải có một cái *bia*, ngoài đề chữ to : « Cơ-Sở của ti-luận ».

Trong *bia* đó, tôi chia ra nhiều ngăn. Giả như đầu, tôi để những thẻ thuộc về thế chất của ti-luận. Tôi để tên ngăn này là « thế-chất của ti-luận ».

Ngăn thứ hai, tôi để những thẻ thuộc về các loại ti-luận. Tôi để tên ngăn này là « các loại ti-luận ».

Ngăn kế tôi nghiên-cứu về điều khác, thuộc ti-luận, tôi lựa cho nó một cái tên, để để ở ngoài. Ngăn kế nữa, tôi cũng đặt nữa. v.v. Tôi cứ làm như vậy đến chừng nào, tôi hết còn thấy có điều gì cần phải ra một ngăn nữa.

Trong mỗi ngăn tôi còn chia nữa. Tôi làm ra thế nào, cho đến khi tôi nghiên-cứu xong về ti-luận, thời cái « *bia* ti-luận » của tôi, nó chứa đủ tài-liệu cho tôi làm một quyển sách. Làm như vậy thời bao nhiêu những sách, thiên, chương, của quyển sách đương măm-mống của tôi, nó sẽ đối-chiếu phân-minh với những ngăn-nấp trong cái « *bia* ti-luận » đó. Tôi chỉ còn phải xem các cái thẻ, phê-bình, phán-đoán, rồi viết ra cho thành văn, là xong.

Công việc bề-bộn và lâu dài như vậy, nếu không có thẻ, thì tôi không tài nào nhớ gì cho được, nghiên-cứu gì cho được. Mà đã chép thẻ kỹ-càng, sắp thẻ cho rành-mạch, thời công việc dễ tấn-hành một cách vững-vàng chắc-chắn.

Chép thẻ cho kỹ-càng, sắp thẻ cho rành-mạch là một cái « thuật » (un art), chứ không phải việc dễ dàng, cho nên tôi phải nói dài, có hơi dài quá đi. Cái tiếng « thuật » tôi mới viết đó, sở dĩ viết ra, là bởi nhớ lời của ông André Lalande, giáo-thọ trường Đại-Học Sorbonne, dạy về luận-lý (logique). Nhận hồi năm 1913, khi chấm luận-án thi tiến-sĩ

của ông Etienne Gilson, nay là giáo-thọ trường bác-học Collège de France, ông rầy Gilson mà nói rằng Gilson còn vụng về « *sichotechnie* » (nên dịch là « vi-tiêm-thuật ») chăng ? Hay là dịch « thuật sắp thẻ ? » (Xem *Revue de Métaphysique et de morale*, 1913).

Đã là một cái « thuật » thời tôi không có đủ tư-cách để nói rõ. Vả lại trong bài này, vì phạm-vi hẹp, cũng không thể nói kỹ được. Vì tôi nghĩ, học tiếng Annam có cái lợi mà dùng thẻ, cho nên, đã không chỉ được cái thuật dùng thẻ cho rành, thời trước khi chấm cái đầu chấm cuối cùng, tôi xin giới thiệu mấy quyển sách rất có ích sau này :

1- *Organisation du travail intellectuel*, của Dr CHAVIGNY. Nhà Delagrave ở Paris xuất-bản.

2- *Comment faire sa thèse au doctorat en droit*. Của ông CAPITANT giáo-thọ trường Luật ở Paris. Nhà Dalloz xuất-bản (?) không nhớ chắc.

3- *Introduction aux études historiques*, của hai ông LANGLOIS và SEIGNOBOS. Nhà Hachette xuất bản. Quyển này có danh khắp thế-giới, tiêu-thu đã hết rồi, không có trùng bản.

Ngày nay không còn kiếm đâu được, còn sót ở cửa hàng sách nào là họ bán hết sức mất. Ông Seignobos có ý muốn đem tái bản nay mai. Hiềm vì ông già quá rồi sợ e ông tu-bỏ không kịp. Hồ Thích làm quyền Triết-học-Sử nước Tàu rất có giá trị, đã theo phép làm sử ở trong quyển của Langlois Seignobos. Trong sách đó người ta dẫn nghiên cứu sử liệu phải chép vào thẻ.

Phan-văn-Hùm

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thử nhứt chưa từng có

THANH-HUÊ KHÁCH-SẠN

Là hiệu nhà ngó Thanh-Huê, trong hời kinh-lố nguy-nan, mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lục-châu. Chứ như là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái thịnh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, động đến ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bản hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:
LÊ-THANH-HUÊ

Các thứ thuốc của

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

mà người ta thường gọi là thuốc tiên :

Hộp số 1	1\$00	Thanh khí định	0\$40
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gói phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khải tùy hoàn	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bảo thai hoàn	0 70	Tiền nhi trị bảo	0 15
Bồ trung ích khí	1 20	Hoa liễu táo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách bổ dân bà	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Thuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoàn	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bồ nào	1 50	Bách giải	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thanh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon
và số 30 đường Roland Garros Saigon

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán

ở đường
Paul Blanche, số 20
SAIGON



Nhà Thuốc Tây ở Tân Định
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)
BÁN BỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY
HỒ-ĐẮC-AN
TÂN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.
ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU
Y KHOA TÂN-SĨ
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
Giấy thép nói : 8.98
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)

ĐÀN-BÀ ĂN CƯỚP BÊN TÀU

Xem các báo hằng ngày, thỉnh-thoảng chị em cũng thấy một đôi tin tức về những bọn cướp ở bên Tàu, là cái xứ lộn xộn như thế.

Nhưng, một điều lạ, là trong các bọn cướp tàn ác hơn hết, thì đàn bà lại chiếm số đông.

Vừa rồi đây, viên chủ mật-thám ở Quảng-dông lấy làm ngạc nhiên mà truy-tố ra điều này: cái bọn cướp lợi hại không dẫy hai tháng mà cướp ba chiếc tàu, người đầu đảng lại là một người thiếu-phụ, có bằng cấp-trường đại-học Mỹ ở Thượng-Hải.

Người đàn bà chủ đảng này ác-độc lắm. Hễ bắt người cầm-tù nếu người ấy nghèo quá, không thể bắt bà con chuộc được, thì bị quẫn xuống biển cho chết. Còn những kẻ có tiền thì bị bắt đem về sào huyệt, rồi chúng biểu viết thư về nhà để lấy tiền chuộc.

Nếu lâu mà không người đem tiền đến, thì sẽ có một tên ăn cướp đem thư đến tận nhà, trong thư có gói theo một cái tai của người bị bắt. Thư lại « hứa » rằng nếu không có gói tiền đến kịp, thì lại sẽ nhận được một cái tai nữa cho đủ bộ.

Thượng-Hải là thành-phố lớn nhất có đến 2 triệu 700 ngàn dân, nhưng lại cũng là thành-phố trộm cướp lấy lòng, mà ăn cướp đàn-bà ở đây cũng chiếm một phần lớn.

Các chị « dễ thương » ấy chuyên về nghiệp bắt cóc, nhưng không như bọn gangsters Mỹ mà bắt cóc trẻ con. Không hiểu vì họ đàn bà không nở hại con nít hay là tại bắt người lớn được nhiều tiền hơn, nên họ không bao giờ bắt con nít nhỏ.

Mấy bọn cướp đàn bà tổ-chức hẳn hoi và bí-mật lắm, mỗi bọn trên trăm người, trong bọn cũng có một vài cô nữ-học sinh « lơ chơn » nhập bọn nữa. Họ bắt người cũng mưu mẹo lắm chớ không phải chơi. Xem câu chuyện sau đây thì rõ.

Trong tháng Octobre năm ngoái, có một anh chủ nhà buôn, giàu lớn, ở nhà tư đi đến hãng buôn. Từ nhà đến hãng chỉ có 500 thước nên anh ta đi bộ và cũng vô ý, nghĩ rằng không lý đi một khúc đường ngắn và giữa châu-thành lại bị ăn cướp bắt hay sao? Bởi thế anh ta yên trí cù đầu đi.

Đến chỗ xe qua lại nhiều, anh chủ nhà buôn dựng bẹn lên đường đợi hết xe rồi đi qua bên kia

lề, không để ý đến hai cái xe lọng kiến chạy chậm chậm đến gần ông. Nếu anh ta biết rằng hai cái xe ấy theo ảnh từ nhà tư của anh mà đến, thì chắc ảnh không được yên như thế.

Thỉnh-lhnh... anh ta đứng giữa đường thì thấy mình bị hai cái xe hơi vây hai bên. Một cánh cửa xe mở ra rất lẹ, một khẩu súng lục chìa vào ngực anh chủ nhà buôn, một cái dọng cứng cỏi bảo anh ta phải bước lên xe. Việc xảy ra trong nháy mắt, ở giữa đường náo-nhiệt không một ai để ý đến cả.

Theo tờ « Thượng-Hải nhật-báo » đã đăng chuyện trên đây, thì anh chủ nhà buôn kia bị giam ở dưới hầm tối luôn 12 ngày, ở dưới hầm lúc nào cũng có vài chị đàn bà cầm súng canh gác. Anh chủ hãng buôn phải hiến cho mấy « bà chị » 500 ngàn đồng mới lôn tánh mạng.

Trình-thám ra công tìm bọn ấy lắm nhưng vô hiệu quả.

Cũng theo tờ « Thượng-Hải nhật báo » thì từ Juillet đến Octobre 1933, có đến 265 người ăn cướp đàn bà bị bắt ở Thượng-Hải, vì đã bắt cóc người. Con số ấy đủ cho ta đoán rằng ăn cướp đàn bà ở Thượng-Hải (chỉ nội nơi ấy) là bao nhiêu rồi. Vả lại, từ ấy đến nay, số người bị bắt cóc ở Thượng-Hải không thấy giảm chút nào cả.

Mấy bọn cướp ấy gan thiệt, vì luật Tàu xử những đứa ấy rất là nghiêm-khắc. Mười hai người đàn bà trong số bị bắt trên đây bị xử tử, còn nhiều người khác đều bị khổ-sai từ 10 đến 30 năm. Thế mà họ vẫn cứ tung-hoành.

— M.T. —

Số tới sẽ có những bài :

NGUỒN THỊ CẨM MỚI VÀ THI VÂN của Đông-Hồ
ĐÀN BÀ TRONG PHONG-TRÀO TÔN-GIAO.
SƯƠNG-NGUYỆT-ANH VÀ BẠO TAM-TÙNG của Ph. v. Hàm
BỊ TÌM NGƯỜI YÊU (BOÀN-THIỆN) của Phạm-thị Bích-Đào
THỜI CUỘC KHỦNG-HOẢNG.
BỜ TÌM ĐĂNG. HỒN MÁU BỎ RƠI (TIÊU-THUYẾT)
VÀ NHIỀU BÀI HAY, CHUYỆN LẠ KHÁC.



Chả dãi

Lấy trứng trắng trứng vịt đánh sơ cho nổi bột, phân ra từ chén đựng vỏ màu ngũ sắc. Bắc chảo trên lò bỏ than sương thoa mỡ trong chảo; lấy dũa vít trứng trứng vịt từ màu, rẽ kế liên nhau trên mặt chảo ra sợi dài. Còn trứng đỏ hòa thêm bột lọc và đường đánh cho nổi, rồi đổ trứng chổng trên mặt chảo ngũ sắc được chiên trên chảo ấy Xên dũa làm nhưng bỏ vỏ giữa ở chỗ rồi xếp lại làm hai; lấy dũa gấp ngang hông chảo cho có eo, thì miếng chả tự nhiên ra hình cái dĩa có tua (muốn làm nhưng mỏng thì làm nhưng tốm thịt rất ngon)

1 con vịt làm ba món

1. Nấu cháo ; 2. chưng lòng ; 3. thịt nướng.

Cách làm

Vịt làm sạch sẽ rồi lạng lấy thịt ức và thịt đùi vịt; thái mỏng vừa da và thịt cho dính nhau bằng trang tay út kể dĩa một chút củ hành tây với vị bột chút muối tiêu để sẵn. Chưng gần dọn ăn lấy lá bạc hà non rửa cho sạch; cắt bẻ dài tám phân, bẻ ngang bốn phân đoạn để miếng thịt vịt vào giữa cuốn tròn lại lấy gấp kẹp đem nướng ăn với nước mắm gừng. Còn cái mình con vịt thì luộc chín, với ra cũng chặt miếng sắp ra đĩa, cái nước thì dục gạo bỏ vỏ nấu cho như hạt gạo rồi để huyết nước, nêm nước mắm, tiêu và ớt cho vừa, Bỏ lòng vịt thì thái nhỏ như tâm nhan, rồi mấy món trộn chung với một bát vịt và chưng vài su thịt nạc băm nhỏ, nước mắm tiêu, 1 muỗng canh mỡ, 1 chút đường và vài muỗng huyết nước kế trộn cho đều, đổ vào hộp beurre (thứ lớn hay là nhỏ tùy ý). Chưng cho chín đem ra trút vào đĩa bàn, rau sống cái saladé xắt nhỏ, với 1 chút vỏ chanh thái chỉ để ăn với lòng vịt chưng.

Trước khi làm vịt hãy dúc 1 nắm nếp bỏ trong đĩa sâu ăn cho bằng mặt rồi cắt huyết lên chưng huyết ra ngập nếp, kế lấy nửa tô nước lã, đoạn lấy huyết nước để nấu cháo, với chưng lòng, còn huyết nếp bỏ vỏ trong chảo đựng luộc cho chín nếp rồi xắt miếng bằng ngón tay cái để chưng với thịt chặt miếng nói trên kia ./

Gia Chánh

Một lời đính-chánh

Chữ quốc-ngữ thiệt là tệ, nghề in quốc-ngữ lại cũng tệ ! Có nhiều cái lỗi không thể bỏ qua mà không đính-chánh. Như bà Nguyễn đức-Nhuận viết : « kín như buồng tắm » mà in là : « kín như buồng tắm » thời không đính chánh sao cho yên dạ ?

Song le chỗ đính-chánh ít ai đọc, mà có đọc ít ai đỡ chỗ làm ra mà chữa lại giùm. Cho nên tôi ít muốn đính-chánh. Vả lại bài tôi viết ra, cần thì phải viết, mà viết rồi không muốn nhìn nó nữa mà chi. Có phải là làm tờ chúc-ngôn đầu, mà tôi lại sợ sự sai chậy ?

Duy hôm nay tôi đính-chánh một câu, vì tiếc rằng khi viết tôi đã thận trọng lắm, sai đi thì lưỡng công mà lưu-tệ.

Số báo trước nơi bài : « Phê bình với Văn-hóa » có in câu : « ... nhưt thời phụ-bút nghĩa là đồng nghiệp nhưt thời ... ». Nguyên văn của tôi thì lại như vậy : « Huống chi, tiền sinh cùng tôi, có lẽ cũng bị tình thế bện buộc như nhau cả, cho nên cùng gặp nhau trên mặt báo này, nhưt thời phụ-bút, là nghĩa đồng nghiệp nhưt thời với nhau. »

Phan-văn-Hùm

DỜI PHÒNG KHÁN BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfan: in cho đến 4^e Année

TÌNH... HAY XÃ-HỘI ? ?

CỦA J. B. ĐỒNG



Đêm hôm ấy...

Trời chuyền giông, gió thổi mạnh, trên trời mây kéo đen nghịt, thỉnh thoảng lại có cái « chớp nháng » trong nháy mắt chói sáng một ngôi nhà ở trong khu vườn rộng rãi, ở Chợ - quán... Xung quanh, cây cỏ phải cúi đầu dưới ngọn gió vô tình, ngoài đường đèn điện mờ-mờ, người qua đường thấy đều lẹ bước dặng tránh cơn mưa sắp đến.

Trong nhà, ngôi nhà lầu đồ sộ, ở tầng phòng, cửa sổ kính đều đóng kín. Cái quạt máy trên plafond chạy lạch-cạch, vì treo trên ngọn đèn điện nên trong phòng có bóng đen lợt quây tròn mãi. Một nàng con gái, ngồi giữa ra ghế dựa, tay cầm cuốn sách mà rớt hời nào không hay, mặt có vẻ trầm-tu mặc tưởng. Người con gái rất đẹp, mặt đều đặn, nét đậm đà, cái đẹp tự nhiên, không phấn sáp.

Kiều - Loan, con ông hội - đồng Nhung, tức là người con gái ấy, mắt tuy mở nhưng chẳng khác nào đang trong cơn mê - mộng, xác nàng vẫn đó, mà trí não nàng thì ở đâu đâu... Nàng tư-tưởng đến người thương : chàng Văn-Son, người đã làm cho trái tim nàng phải đập mạnh. Văn-Son, cái tên tốt đẹp mà mỗi lần nhắc đến là nàng hai má ửng hồng, lòng hồi-hộp vừa khoăn-khái.

Trí tưởng - tượng làm cho mắt nàng thấy mơ-màng cái mặt tuấn-tú của Văn-Son, bên tai nàng vắng - vắng nghe những lời dặn của chàng trong đêm hôm trước, cái đêm đã để lại trong não - cân nàng một cái kỷ - niệm sâu - xa, làm cho nàng vừa hy-vọng vừa lo sợ...

Trộ mưa giông cũng vừa xáng xuống. Gió thổi mạnh, mưa tạt vào cửa kính, nhưng trận giặc bên ngoài không đủ lực làm cho Kiều-Loan dậy. Cả tâm-trí nàng đều để vào mối tư-tưởng nhẹ-nhàng, êm-ái...

Nàng tư-tưởng đến Văn - Sơn, người đã gọi mỗi linh thú nhưt trong tấm lòng trong sạch của nàng.

Tại sao mà nàng yêu Văn-Son ? Hỏi như thế thì nàng không biết làm sao mà trả lời. Cái yêu vô hình, yêu chỉ vì yêu... Nàng cũng biết Văn - Sơn nghèo, phụ bút báo « Dân - Quyền », lương bổng không hao nhiều, nhưng cái nghèo của Văn - Sơn không làm cho nàng quan - tâm, và mối hy-vọng lớn-lao nàng ôm ấp trong lòng, là được suốt đời ở cạnh bên mình người yêu...

Kiều-Loan ngồi như thế bao lâu ?

Trộ mưa giông lớn cũng đã tạnh bột. Con trăng bị mây phủ hời lâu đã thoát ra khỏi tấm màn hắc-ám, đưa ánh sáng lọt vào cửa kính tầng phòng. Nàng Kiều-Loan vẫn còn mơ-màng trong cảnh mộng.

« Te... te... » tiếng còi xe hơi ở dưới lầu ông hội đồng, đem Kiều-Loan về cõi đời thật-tế.

Nàng giật mình như tỉnh giấc, thì cũng vừa nhớ lại tối hôm ấy ông thân nàng, hội-dồng mãn khóa, ra trước mặt cử - tri diễn - thuyết, đề mong được bầu cử lại khóa nữa. Tiếng còi xe hơi dưới nhà tức là của chiếc xe hơi đưa ông hội - đồng đi rạp hát C. C. vậy.

PHU NU TAN VAN

Kiều-Loan sực nhớ đến thì mỉm cười. Nàng xem đồng hồ thấy còn sớm, thì nhứt định đến rạp hát để coi cha diễn-thuyết ra làm sao và cũng hy-vọng sẽ gặp người yêu trong buổi hội-hiệp.

Bước chơn vào rạp hát, Kiều-Loan thấy người đông nghẹt, nàng đi ở sau lưng mọi người, chen lấn mà lên lầu. Nàng xem xuống sân - khấu thì thấy đã có người đứng diễn - thuyết, nhưng người ấy không phải là ông thân nàng : một người trong số ông hội-đồng Nhung.

Người ấy nói đi gì ? Kiều-Loan không hề để ý đến. Nàng rảo mắt cùng phòng để kiếm thử Vân-Son ở đâu, nhưng người đông quá, đứng trên dóm xuống chỉ thấy đầu là đầu, nàng không phân-biệt được cái đầu nào là của Vân-Son.

Trong khi ấy thì người trên sân-khấu vẫn nói, ở dưới, lúc thì nghe vỗ tay, lúc lại nghe xúp-lê, với những tiếng « xuống ! xuống ! đã-đáo !... »

Một lát thì tiếng ồn - ào vừa êm. Nàng dòm lại sân-khấu thì mặt nàng liền lộ vẻ tươi cười ! Ông hội-đồng Nhung lên diễn-dàn.

Lúc này, người kia nói gì nàng không để ý; đến bây giờ nàng chăm chỉ nghe, vì diễn-giả là ông thân của nàng.

Ông hội - đồng, vừa bước ra chào thính-giả, đã nghe tiếng xúp-lê chế - nhạo thổi lên, nhưng tiếng chuông rung của ông chủ - tịch lại làm cho trong phòng yên lặng. Ông hội-đồng cũng vừa cất tiếng:

« Anh em, chị em !

« Trái qua mấy năm trong nghị - trường, chúng tôi vì nghĩa-vụ thay mặt cho đồng-bào, tuy tài « hèn sức kém, nhưng vẫn đem hết tâm - lực mà « binh-vực quyền-lợi cho anh em chị em, nhứt là « anh em lao-động... »

Ông hội-đồng Nhung nói...nói nữa, ông kể lại sự đã làm, nói đến việc sắp làm, nếu như được tái-cử. Trong lúc ông nói, thính thoảng cũng nghe những tiếng : « nói đóc... đẹp đi », nhưng kết-cuộc, ông nói vừa xong thì tiếng vỗ tay nổi lên gần nức rạp.

Nàng Kiều-Loan đứng trên lầu, tươi cười, sung sướng...

Nhưng... vừa khi ấy, bỗng có một thính - giả nhảy lên diễn-dàn, Kiều-Loan nhìn người ấy mà sững sốt,... người ấy không ai lạ hơn là Vân-Son...

Chàng nhảy lên diễn-dàn làm chi ? Để tán-thành số của ông thân nàng hay là phản-đối ? Phản-đối

thì không có lẽ, vì chàng cũng chán biết ông hội-đồng Nhung là ông thân nàng kia mà !

Tất cả thính-giả trong rạp đều nín thính, như tưởng là biết trước sắp nghe những điều lạ. Nhứt là Kiều - Loan, nàng hồi - hộp, mắt ngó Vân-Son không nháy.

Vân-Son, sau khi đã ký tên xin phép nói rồi thì xây lại :

« Anh em, chị em,

« Tôi không phải là người ra tranh-cử hội-đồng, « không phải là kẻ xu-phụ theo bọn có của, có thế.

« Tôi sở dĩ bước lên diễn-dàn, là để mở sáng mắt « anh em chị em, cho khỏi bị mê-hoặc bằng những « câu ái-quốc ái - quần của một bọn chỉ mong hút « máu anh em chị em ! »

Tiếng vỗ tay nổi lên rôm-rốp. Cũng vừa nghe ở dưới la lên : « Vạn - tuế Vân - Sơn, cứ thẳng tron đi... » Nàng Kiều-Loan mặt đã biến sắc...

Vân-Son nói tiếp :

« Tôi chỉ được phép nói có 5 phút, nhưng không « sao, chừng ấy cũng đủ cho tôi làm cho anh em « biết rõ những sự hành-dộng của ông hội - đồng « Nhung và những người đứng vào số của ông.

« Nhưng ông này, đã nhiều lần vỗ ra bàn móng « ngựa, đã lăm phen ra trước anh em mà hứa sòng « hứa biển, hứa đủ mọi điều . Nhưng thử hỏi, « họ đã làm được những việc gì ? Việc gì hữu- « ích cho cái bọn cùng cực, tay làm hàm nhai như « chúng ta đây chưa ? (vỗ tay...)

« Trái lại, chính những ông trong số này, ông « làm chủ hảng thì bớt lương và đuổi người giúp « việc, ông chủ nhà in thì hành - hà thợ, đến nỗi « thợ phải làm reo, ông nào ông nấy ý địa - vị vì « quyền - lợi của nhà máy, hảng buôn của họ, mà « không quan đến tấm thân khổ sở của những anh « em chị em

« Ông hội - đồng Nhung đây, vừa rồi có nói rằng « ông sẽ tận - tâm tận-lực binh-vực cho anh em ở « nghị - trường. Câu nói rất buồn cười... vì sao ? « Tôi xin hiến cho anh em chị em câu chuyện sau « đây :

« Ông Nhung, làm quản-lý tờ báo « Hường-đạo » « là tờ báo tự xưng là cơ-quan binh vực quyền-lợi « kẻ yếu. Thế mà, vừa rồi đây, có nhiều anh em « giúp việc trong tờ báo « Công-Lý » vì bị thất một « cách bất công, đến cậy ông chủ bút báo Hường- « Đạo kêu ca, binh-vực giúp, thì ông Nhung liền « căn lại, không chịu đăng bài. Ông Nhung sợ rồi

PHU NU TAN VAN

« sau này, người giúp việc của ông bị ông bạc-dãi, « cũng sẽ đến báo bác mà cậy binh-vực. Thế là ông « Nhung cũng có ý muốn đuổi người giúp việc của « ông một cách bất-công như vậy.

« Lời nói mâu-thuẫn với việc làm, ông Nhung và « nội bọn của ông đều là tay chơn của bọn lý-tài « có thế-lực trong xứ, nên bao giờ họ cũng vì cái « tử sắt của họ mà bỏ anh em. Nội việc làm của « họ cũng đủ cho ta thấy rằng quyền-lợi của họ và « của chúng ta là hạng người nghèo khổ không « bao giờ đi chung với nhau được.

« Anh em chị em ! Hãy biết rằng chỉ có người « một cảnh mới biết thương nhau mà thôi.

« Nếu anh em chị em muốn suốt đời cứ bị đè « nén, lợi-dụng, nếu anh em muốn tự - sát thì hãy « bỏ thăm cho số của ông Nhung. Bằng không thì « hãy gỡ mặt - nạ bọn bợ của nhà băng, bọn « tư-bản ».

Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm nổ hoán-nghinh Vân-Son. Những người về phe ông hội-đồng Nhung đều xanh mặt, vì tức giận mà cũng vì sợ. Lúc ấy trong rạp ồn-ào hết sức, tiếng la lẫn với tiếng vỗ tay, thính-giả đều biểu-đồng-tình với Vân-Son mà phản-đối ông hội đồng Nhung và nội bọn.

Ở trong cảnh - tượng ấy, nào ai để ý đến Kiều-Loan ? Kiều-Loan! ôi ! nàng đứng đó không muốn vung, mặt mày xám xảm....

Trời ôi ! Vân - Sơn lại đi phản - đối cha nàng, chàng lại đánh bới lọ người đã sanh ra nàng !! Tệ bạc thì thôi....

Cha ! người yêu ! Cả hai đều là vật quý của nàng, lại ra giữa muôn người mà « đấu kiếm » với nhau, còn cảnh-tượng nào đau đớn hơn nữa ? Thật khổ cho Kiều-Loan.

Nàng thương cha, thấy cha bị nhục mà đau đớn. Nàng yêu Vân-Son, thấy Vân-Son không vị tình nàng, lại nở bới lọ danh cha, thế là động đến tình thương và lòng tự-ái của nàng, nên nàng khổ-tâm lắm !

Nàng vịn trong tường, lần bước xuống thang lầu mà ra, tiếng vỗ tay hoán-nghinh Vân-Son đưa nàng ra tận đường, mỗi tiếng vỗ tay là một cái búa xáng xuống đầu nàng. Kiều-Loan ruột như dãn, gan như xé....

Sáng hôm sau thì Kiều-Loan nhận được một bức thư của Vân-Son :

« Em Kiều-Loan,

« Xem các báo, chắc em cũng đã hay chuyện xảy « ra hồi hôm tại rạp C.C....

« Ôi ! Anh lỗi cùng em lắm ! xét ra thật tệ cho « anh, đi nở phu-tình em mà đánh gây ra nông « nỗi.

« Bây giờ, thế nào em cũng giận anh, ghét anh, « vì anh là kẻ thù của nhà em.

« Anh yêu em ! anh đã từng bày tỏ nỗi lòng trong « những cơn gặp gỡ, mà hiện nay mỗi tình anh « đối với em cũng vẫn mặn vẫn nồng như buổi « đầu gặp gỡ. Bởi thế, biết rằng em giận, em ghét « anh, thì không còn gì đau đớn cho anh hơn nữa.

« Nhưng... Kiều Loan em ôi ! tình thương em « thì anh vẫn nặng, song nếu anh vì tình mà quên « xả-hội, bỏ cả hạng người đang lặn dần lao đao, « đang chờ cái ngày mới đem hạnh-phúc đến cho « họ, thì anh đâu còn đáng mặt làm người, đáng « thọ ân của xã-hội ?

« Không ! Anh đã cạn xét rồi, trước khi lên phần « đối ông thân em, anh cũng đã cùng suy cạn nghĩ. « Anh biết rằng làm như thế thì từ đây hạnh-phúc « của đời ta ắt phải mất, đó là một điều làm cho « anh đau đớn như, song anh không dự định mà hy- « sinh hạnh-phúc của đời ta, vì... em ôi, ta có « quyền gì mà vui-sướng trong lúc phần đông nhân « loại đang chìm đắm trong bể thăm ?

« Trong đời anh chỉ có một mục-dịch, là đẹp « bằng những nỗi bất-công ở đời, cùng người đồng « cảnh mà phấn-đấu cho hạnh - phúc chung của « nhân-loại.

« Đã tự buộc vào mình một cái nghĩa-vụ lớn lao, « em đâu phải bước trên chông gai, anh vẫn vui lòng « tiếng bước.... Anh sắp đi xa,

« song đâu đi đâu « ở, đời ta cũng khó cùng nhau biết ngày sum « hiệp. Nhưng đâu ở nơi góc bể, hoặc là ở tận « chân trời, đâu em thương hay ghét, Vân-Son này « cũng chỉ có một người yêu, lòng anh bao giờ « cũng nhắc nhớ tên Kiều-Loan,... tên em, tên « người thương của anh...

« Kiều-Loan ! tha lỗi cho anh ! »

Hai giòng lệ chảy dài trên má, Kiều-Loan tê-tái nỗi lòng, nàng khóc... khóc cho cái hạnh-phúc đã mất....

Nàng yêu hay ghét Vân-Son ?

Không rõ nàng yêu hay ghét, song trái tim nàng thì hình như thổn thức than :

« Vân Sơn ! Vân-Son ! chàng bỏ đi đâu ? »

— Đồng —

ĐỜI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo số 240)

Trong lúc giờ, hai người cùng nhau chẳng nói tiếng gì.

Lưu-Thanh đứng dậy, gác tay phía sau, đi bách bộ trong phòng. Bây giờ nét mặt người đã bình-tĩnh như thường, bình như đã nghĩ ra được việc gì, song còn chút ngẩn-ngại nên chưa tiện hở môi.

Cô Đăng nghĩ có việc chi đây; song làm bộ mê coi sách.

Lưu-Thanh tăng hăng cho cô dòm lại. Cô vẫn ngó sững-sờ trong cuốn truyện.

Ông già bước lại cửa sổ, gõ nhịp cho cô xây mặt lại. Song Quan ba La-cách vẫn bịt lỗ tai cô gái mãi! Lúng thế, ông già phải gọi nhỏ:

— Con!

Cô Đăng bỏ sách xuống:

— Dạ?

— Cha đã nghĩ kỹ về việc cha muốn tìm cho con rồi.

— Cho nên khi này con coi bộ cha nghiêm xét nhiều lắm.

— Vậy sao? Con thấy cha sầm nét mặt nên con phiền phải chăng?

— Đâu dám! Con không dám phiền. Con lo, sợ vì con mà cha phải tru-phiền. Bởi vậy con không dám làm gì, chỉ ngồi coi sách.

— Ươ phiền! Không có đâu! Con là sự vui, là hạnh-phước của cha. Hồi này con hát ngoài vườn...

— Rồi sao?

— Làm cho cha rất vui lòng, và nghĩ ra một điều mà cha suy đi nghiệm lại này giờ đó.

— Điều chi vậy, cha?

— Song trước hết con phải hiểu rằng cha không hề ép con phải làm điều chi mà con không ưa ý.

— Thưa cha, cha có trọn quyền sai bảo con mà!

— Không, không. không phải vậy đâu con! Cha chỉ có quyền khuyên con, chỉ bảo giùm con vậy thôi... nếu xét rằng lời chỉ bảo ấy vô hại.

Lưu-Thanh cứ nói vòng vèo, không dám nhập đề, đợi đến cô Đăng nài nỉ:

— Con xin sẵn lòng nghe cha dạy.

Nhờ vậy mà ông già nói ngay rằng:

— Nè con,... nếu cha muốn cho con tập hát dựng đóng vai ở giữa rạp, con nghĩ thế nào?

Lời hỏi không hề ầy làm cho cô Đăng ngạc-nhiên. Cô còn đương lưỡng cuống chưa biết phải trả lời làm sao, ông già lại tiếp:

— Ủ, cha biết con sẽ nói điều gì. Nghề hát, khởi đầu rất khó. Chẳng thiếu chi lũ bắt-tài, lũ vô giá-trị nó gàn căn bước đường. Một người đàn-bà, một đứa gái nhỏ như con, sẽ gặp không biết bao nhiêu bầy giờ, không biết bao nhiêu điều nguy hiểm.

Cô Đăng cười:

— Con đâu có nói gì! Con thú thật rằng con rất vui mà nghe lời cha vừa bảo.

« Làm nghề hát, vui quá chứ! Lãnh một vai tuồng, bận đồ tốt, ra giữa sân khấu được người ta vỗ tay hoan nghinh, ngộ chứ!

Lưu-Thanh thấy cô Đăng không trái ý, lại thích-hạp, thì rất vui lòng, song ông ta vẫn lắc đầu nói:

— Đừng vội! Đừng vội! Ấy là đều mơ tưởng sai lầm của kẻ mới học nghề. Trước kia, cha cũng vậy.

« Cách nay bốn chục năm, lúc cha đến Bọt-đô mà thú vai tuồng tiên-tử trong bồn tuồng. « Ai-nữ của bà An-cơ », cha cũng từng đâu được hoan nghinh, được nổi danh trong làng hát. Song, hồ thẹn quá! cha dờ dang hơn thảng kếp mặt, bị nhắc hoài, bị chúng xi xít giữa rạp! »

Bắt qua việc hát, Lưu-Thanh kỹ thuật không sót một mảy. Ông nói lâu lắm. Cô Đăng thừa lúc ông ngừng nghĩ mà nhắc lại điều đương nghị-luận.

Ông già nói:

— À quên, cha lạc đề xa lắc! Miếng chấp, con nghe! Con coi, cái nghề nó như vậy: nó làm cho người lần-quần mãi trong đó!

Cô Đăng cười, chận nói:

— Đợi đến động đất không biết chừng chưa chịu chạy ra!

PHU NU TAN VAN

— Con nhỏ kiêu ngạo chứ!

— Xin cha đừng rầy. Con nóng nghe cha nói chuyện tập hát. Chẳng nào con ra tuồng được?

— Ha ha! Gặp quá không được!

« Con phải hiểu rằng cha mới nói sơ-sơ mấy điều đại-lược thôi. Con phải học nhiều lắm, dè rồi sẽ thấy. Tiếng con trong lắm, thanh lắm, song chưa được dài. Đã vậy, trong điệu nghệ, con chưa rõ lẽ luật thế nào, chưa rõ mảnh lời của người sành-sỏi. Còn phải học đúng điệu, học cử chỉ, học múa nhẩy, và nhiều điều nữa.

« Một cô đào ở rạp hát phải thông thạo đủ việc.

« Còn một điều, để cha nói con nghe: chẳng có gì hại cho bằng mới dè chơn vào nghiệp nghệ mà lãnh phần hèn mọn. Trong trường hát cũng như ở trường tranh-cạnh của đời: phải sanh làm con nhà giàu mới dễ được vinh-hoa, hoặc ít nữa, cũng chiếm cái địa-vị khá.

« Lúc dần con đến chủ gánh, cha phải có thể nói như vậy: « Thưa ông, tôi trình cho ông một ngôi sao, một cô đào đại tài; ông hãy cho cô lãnh vai tuồng chánh.

« Ông biết Lưu-Thanh, ông biết rằng một người lão luyện trong điệu-nghệ chẳng hề nói sai. Nếu

Lưu-Thanh này chịu nhọc đem cô đào đến ông là vì Lưu-Thanh chắc rằng cô là tay xuất chúng, phi thường. Ông phải tin dung.»

« Như vậy, nghe con, thì bước đầu của con mới hay, và con sẽ mau đến địa vị rực rỡ, vì con lựa cửa cái mà vào.»

Ngó về tương-lai, Lưu-Thanh lấy làm hăng hái, dường như ông đã trẻ lại mấy mươi năm, và cô Đăng kia là bạn đồng nghiệp của ông vậy.

Cô Đăng, mấy năm trước, hết cảnh cao tường kín công, thì tới thiết tỏa, lao-tú, chưa hề bao giờ hưởng được những lạc thú của tuổi thanh xuân; nay cô xây mặt về quang cảnh xôn xao rực rỡ, thì bỗng nhiên trong lòng sôi nổi, hăng hái, mong cho mau thành tài dựng chới rạng trong đời.

Vả lại là một phương báo đáp ơn dày của Lưu-Thanh. Ta không dè một cô gái thật tài, con nhà nho văn mà chịu khoe khoan thình sắc giữa sân khấu để làm tiêu-khiến cho người!

Song, muốn việc chẳng qua số phần. Miếng cô biết giữ ngọc gìn vàng thì cái nghề hát, là nghề không nên chuồng của các phụ-nữ hiền đức, cũng không hại cái phẩm giá mà ta ước mong cho cô vậy.

(còn tiếp)



HOC-ĐƯỜNG
DIRECTRICE
THANH TAM

112 227-229-231 Bld Gallieni
PRÈS GARE LOUVAIN SAIGON

DẠY

Pháp-văn và đủ các khoa nữ-công. *Thêu máy, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.*

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HOC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai: 7 tới 10 giờ

Chiều: 2 tới 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.



ÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 241)

Thứ vi một kiếp sống của một đời người là một bữa ăn, thì những cảnh ngộ trong đời đều là các vị gia giảm cho các thức ăn thôi. Nếu các thức ăn của ta bằng này thuận một vị ngọt không, thì ta còn biết gì là khoái trá. Cả một đời ăn toàn một vị, tưởng không còn gì chán hơn nữa. Cho nên một anh đầu bếp khéo là tại biết gia giảm; có vị ngọt bùi, cũng phải có vị nồng ấm, chua, cay... Dẫu rằng mấy vị sau này, ăn vào có nhẩn mặt nhò mày, nhưng có vậy ăn mới có ngon có thêm.

Cái cảnh khổ nạn ở đời chẳng những là cái đặc sắc của kiếp sống của mỗi người; mà lại là cái biểu, cây thước đo cái nhơn cách của con người nữa. Cái sung sướng tìm ở trong đời đại gian lao, cực khổ mới thật là sung sướng.

Có một lần vợ chồng Hoàng-cảnh-Du được thơ ông phán Lâm gọi. Như một ngày nghỉ, vợ chồng đề huề về Cantho. Lúc rảnh, ông phán nghĩ ý cho con rể biết rằng ông sắp ra tranh hội đồng Quản hạt. Ông lại nói:

- Ba cùng bác thông Lợi sẽ đứng chung một số.
- Ông phán lại hỏi rể:
- Con biết bác thông con chớ?
- Cảnh-Du thưa:
- Con chưa biết bác thông.
- Vợ thầy xen vô.
- Bác thông ở Cairăng, mình quên bác sao?
- Tôi có thấy bác lần nào đâu!
- Coi! cô giáo nói. Hồi đám cưới, bác thông ngồi gần ba bên nhà đó.
- Ai mà nhớ.
- Bác đi với anh tư Hải, con bác. Nè, mình! Bác tư tế lắm. Anh tư, con bác, còn hơn bác nữa. Anh vui vẻ lắm, anh thường hỏi thăm mình hoài.
- Ông phán nói:
- Ảnh, hồi trước làm thông-ngôn tòa-án. Ảnh thôi vài năm nay. Địa đạ ảnh ở miền Hậu-giang nhứt là tại Cantho đấy, nhiều lắm. Anh có thể

lực, anh vừa là tay cự phú, vừa là tay cự-học. Anh là nhà sang trọng nhứt xứ. Quan viên langsa trong tỉnh đối với anh thật là bình-dẳng. Tuần nào, tháng nào, cũng như năm nào, nhà anh tiệc là tiệc. Đó là ngón xã-giao khôn khéo của anh. Anh ra hội-dồng kỳ này cũng tùy ý muốn của các quan-viên thân-lĩa với anh. Anh bình thường ra ba, muốn giúp ba trong hội này cho có vai vế với người ta. Anh nói: Làm vậy cho rõ mày rõ mặt....

- Thưa, ba nói, con hiểu ý bác thông con rồi. Nhưng cái « rõ mày rõ mặt » mà bác muốn cho ba đó, theo ý con....

- Thì sao, con?
- Con khuyên ba chớ mơ-tưởng.
- Sao con lại khuyên ba vậy?
- Một lẽ, thưa ba, ba đã có tuổi; còn việc nhà bẽ bộn và ba lại đơn chiếc. Ra làm hội-dồng phải phở việc nhà.
- Còn sao nữa, con?
- Một lẽ nữa làm việc chánh-trị không phải dễ. Minh giỏi, vị-tất có ai đánh chầu: mình dở, nhiều người mắng. Như thế, cái rõ ràng đầu chưa thấy mà đã thấy làm bía cho...
- Dè hông minh, cô giáo lại xen vô nói, làm hội-dồng quản-hạt sang lắm. Minh quên ông hội-dồng Chánh bên Vinblong sao? Như ông cũng làm bía cho....
- người ta mắng, tôi muốn nói. Minh nhắc đến thằng chá hội-dồng Chánh, tôi mới nhớ. Cảnh-Du xây lại nói với cha vợ.
- Thưa ba, thằng cha đó lão lắm. Hồi chưa làm hội-dồng, nó cũng diễn-thuyết, múa men, cũng hứa này, hứa nọ, vọt hội đại ngôn là hư ngôn. Không biết ở nghị trường nó có ăn nói gì không, chớ xem chừng dân ý muốn quét nó đi, như quét rác.
- Thằng cha đó mà. Nó nên thân gì con! Sao bằng anh thông Lợi, anh lanh lợi thiệt. Những cái mà con vừa nói, anh đã tiên liệu rồi. Theo nhự

anh bàn soạn riêng với ba thì anh rõ là người có nhiệt-tâm. Con hãy hiểu, nói riêng với nhau không phải là lời nói phò-trương, mà là lời nói thiệt đơ tâm chí.

- Thưa, bác nói sao?

- Anh cất nghĩa cho ba nghe những nào là trình độ dân mình còn thấp thôi, phải nâng cao dân trí cho kịp người ta; nào là trường học không đủ cho con nít học, mỗi năm nhà trường buộc phải thầu một số ít; nào là từ nam chí bắc mà chỉ có một cái đại-học-đường.

Đó là những điều đại khái bác sẽ vào đề chương trình hành động của bác ở giữa nghị trường nếu bác đắc cử.

Cảnh-Du cười:

- Con chưa biết bác thông, nghe ba nói, con cũng nhận bác là người tinh lanh. Con xin đề bác ra ngoài câu chuyện thân thiết của cha con mình bây giờ dặng con thưa với ba một chuyện.

- Chuyện gì, con?

- Giả sử ba có lòng yêu nước, đợi gì được làm hội-dồng mới tỏ có lòng đó ra dặng. Thiệt tưởng các việc ích nước lợi dân, như các việc từ thiện,

không đợi có thể lực mới làm được. Miễn là có tiền và có lòng làm, là làm ngay được. Cái món tiền bỏ ra mua chuộc là thăm, có thể dùng cất được năm bảy cảnh trường xứng đáng. Món tiền ấy, biết dùng, không phải không rõ mày mặt.

Con biết ý bác thông rồi. Bác mới có địa đạ ở Cantho đấy nhiều, chớ ở Rạchgia. Camau.... bác chưa có. Bao giờ những đám rừng hoang cũ rậm ở miệt ấy và nhiều nơi khác nữa không còn thì cái lòng ái quốc vị dân của bác mới người, mới chân. Nhưng khi ấy lại biết đâu rằng những thương-khắc thiết-lộ ra, những đất đỏ mỡ vàng kia chẳng còn. Những cái lợi quyền sau này có công-ti mua cho bác bán thời bác cứ hô hào yêu nước yêu nòi. Con khuyên ba, bác có lợi dụng ai được, vật gì được thì bác lợi dụng, ba đừng để cho bác lợi dụng.

- Con nói hữu lý, ba nghe kịp. Vậy sẵn có hai con đây, sáng ba cha con mình vô thăm bác thông con cho biết. - Mà con nói con chưa biết bác thông con phải không? Ông phán hỏi Cảnh-Du.

- Con chưa biết.

- Ừ, vậy nên đi cho biết.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^o Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinat

là cửa hàng tơ lụa lớn nhứt ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin qui Bà qui Có chiếu cố.



Sữa trị
Điêm trang
Săn sóc

GIÁ TÍNH NHƯ:
Các thứ thuốc
dồi phần, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà:

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói: 755
Ai viết thư hỏi bòn-viện sẽ gởi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

PHU NU TAN VAN

Bác thông Lợi ở Cairăng, bên kia « cầu đúc » Nhà bác cất theo lối tân thời : cao, gọn. Trước nhà có sân rộng. Sân có bồn bông theo lối tây. Hai bên tả hữu hàng ngang, bãi dọc, lăm này liền lăm khác. Bên song bậc, tựa như một cái thương căng, có đủ hạng ghe. Bạn bè ứng dụng hằng ngày thật đông.

Sáng bữa sau cha con ông phán Lâm vợ nhà bác thông Lợi. Xe của ông phán vừa đỗ trước ngõ đã có người báo cho bác thông hay rồi. Cha con ông phán vô chưa tới nhà đã có bác thông đón rước.

— Anh phán ! tôi mừng anh. — Vợ chồng thăng giáo đây phải ?

Ông phán bắt tay bác thông và nói :

— Phải, thăng giáo tôi đa.

Bác thông hỏi luôn.

— Về hồi nào, hai cháu ?

— Thưa, hai đứa tôi về hôm qua, thím giáo trả lời thế cho chồng.

— Bữa nay tôi mới biết rõ thăng giáo hai đa. Cháu đừng phiền bác, nghe cháu. Thiệt hồi cháu cưới con hai tới giờ bác thấy lần này nữa đâu lối vài lần. Không phải bác làm cách. Cháu hỏi con hai đó coi. Bác thương nó lắm. (còn nữa)



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bôi vào da giữ cho da thịt khỏi hư xấu vì các chất độc ở rong phấn và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu lần, và da đẹp thời càng ngày càng đẹp thêm Bôi mặt, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0,80 — Một tá 8,00

thêm tiền cước gửi

Chế tại hiệu Khuyñh - Diệp

là một sở chế tạo đã nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG :

Long-bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931 ; một pho tượng gỗ với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong ; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - nghệ Huế ; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ - Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy - chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon ; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - chợ Namđinh lần thứ-8 ; Bằng - cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ-Thuật (ở chức).

HIỆU KHUYNH-DIỆP SỞ CHÍNH TẠI BẾN NGŨ HUẾ

Giấy-môi : 87

Giấy-thép tác : Viende HUE

Đại-lý tại Saigon : Hiệu THANH - THANH

38, Rue Pellerin

Chợ quẻn

▼ Dầu TỪ - BI

Toutes les Femmes sans exception

ont besoin des produits d'hygiène et de beauté

THO - RADIA

les unes pour **recouvrer**,
les autres pour **conserver**,
la **santé** de leur peau et
la **grâce** de leur Visage.



CRÈME

THO - RADIA

EMBELLISSANTE PARCE QUE CURATIVE

A base de Thorium et de Radium Formule du Docteur Alfred Curie

FORMULE

Thorim chlor 0,50 gr.
Radium bromure 0,25 microgr.
Excipient Q. S. P. 100 gr.

POUDRE

THO - RADIA

FORMULE

Oxyde de titane 4 gr.
Brom. de radium. 0,01 microgr.
Sulfate de thorium 0,10 gr.
Excipient Q. S. P. 10 gr.

A base de Radium, Thorium et Titane,
selon la formule du docteur ALFRED CURIE

CRÈME	Le pot. 1 \$ 65 francs	POUDRE blanche naturelle, rachel 1 et 2. ocre, ocre rosé maUresque. La boîte : 1 \$ 40
	Le tube 1 \$ 10 francs	

EXCLUSIVEMENT CHEZ LES PHARMACIENS

IMPRIMERIE BẢO-TÔN

Le Gérant :

